LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ KHANG NINH (1930-2014)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KHANG NINH
HUYỆN BA BỂ - TỈNH BẮC KẠN

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ KHANG NINH
(1930 - 2014)

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Cố vấn nội dung: PGS.TS. Phạm Xuân Mỹ
Thạc sỹ Lịch sử: Trần Thị Lan
Thạc sỹ Lịch sử: Phạm Thùy Vân
Cử nhân Lịch sử: Phạm Văn Thông
Cử nhân Lịch sử: Vũ Đức Nam

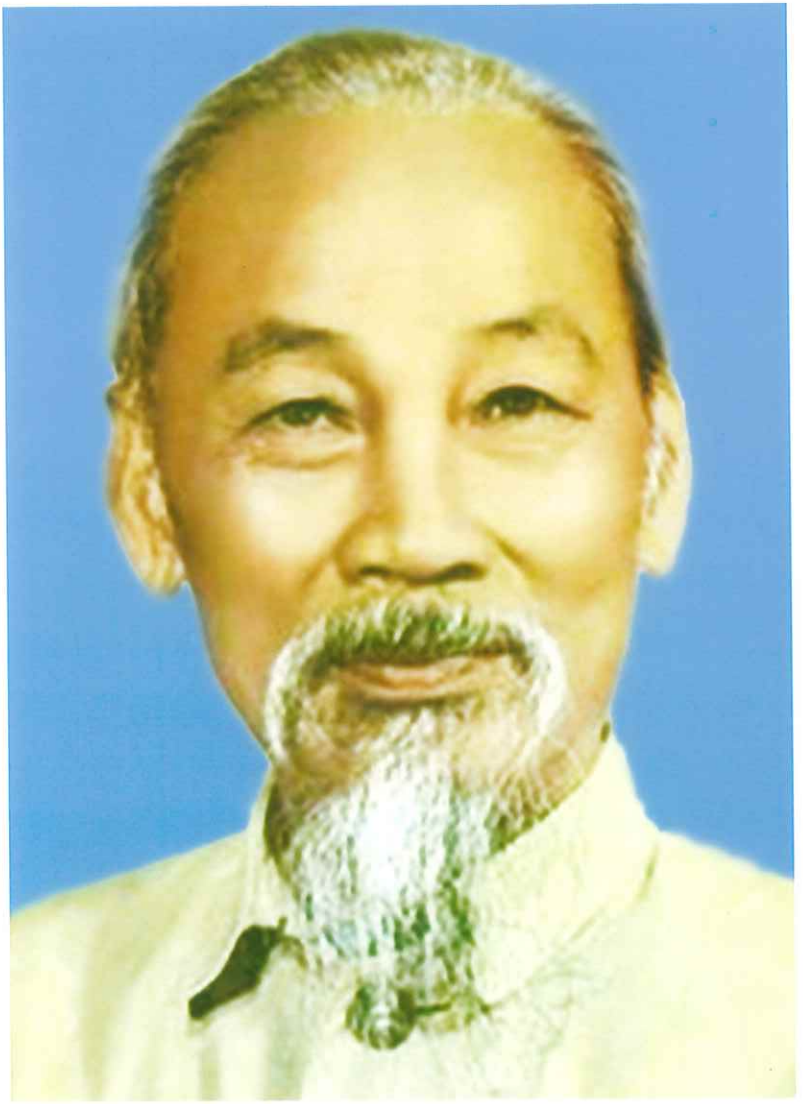

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)
NGƯỜI SÁNG LẬP VÀ RÈN LUYỆN ĐẢNG TA

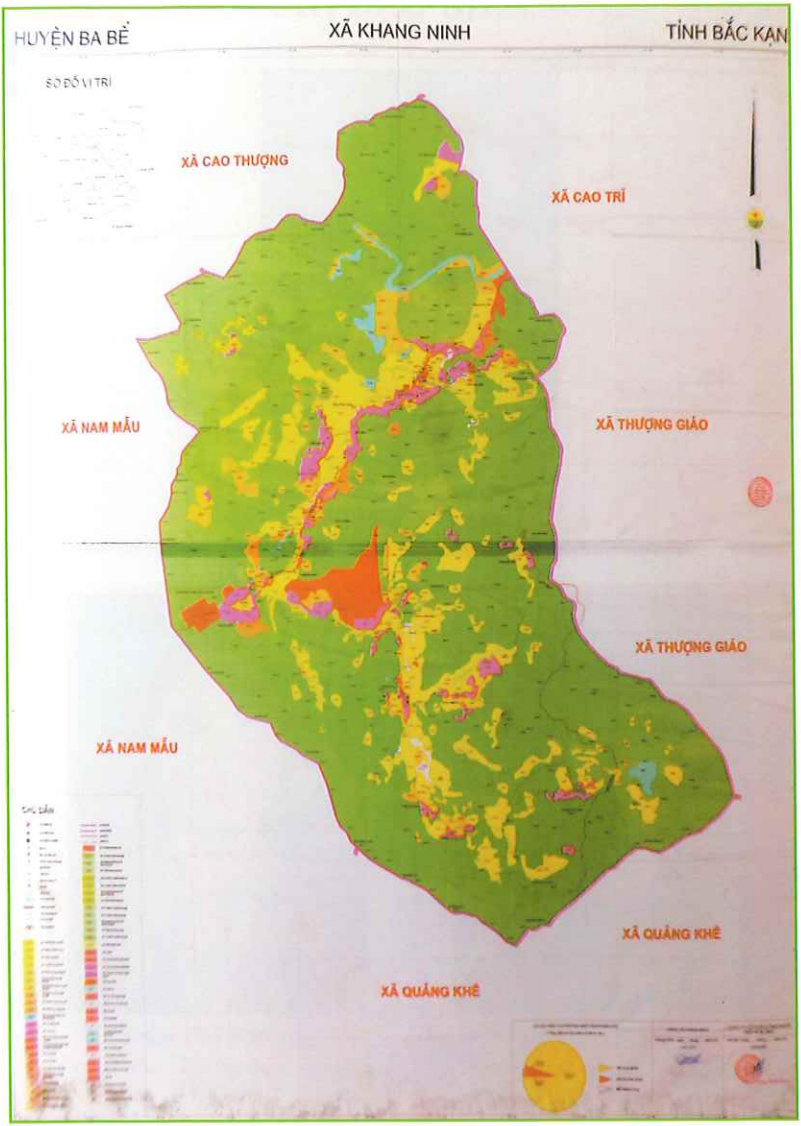

Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010 xã Khang Ninh

Ban Sưu tầm tư liệu Lịch sử Đảng bộ và nhân dân
xã Khang Ninh (1930-2014)

Hội thảo Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Khang Ninh (1930-2014)

BAN CHỈ ĐẠO

Dương Xuân Tiệp
Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban
Trần Thị Phượng
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Phó ban
Bế Đức Thanh
Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Phó ban

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Trần Thị Phượng
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Trưởng ban
Hứa Quang Sỹ
Chủ tịch Hội đồng nhân dân - Phó ban
Dương Văn Thanh
Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân - Ủy viên
Nguyễn Văn Lẫm
Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Ủy viên
Triệu Khánh Phương
Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc - Ủy viên
Dương Văn Du
Chủ tịch Hội Nông dân - Ủy viên
Dương Văn Thống
Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - Ủy viên
Hoàng Văn Tuần
Bí thư Đoàn Thanh niên - Ủy viên
Trần Thị Môn
Chủ tịch Hội Phụ nữ - Ủy viên
Nguyễn Thị Hiền
Cán bộ Văn hóa thông tin - Ủy viên

LỜI NÓI ĐẦU

Xã Khang Ninh nằm ở phía tây huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, nơi có vị trí chiến lược "tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ". Trong cách mạng giải phóng dân tộc năm 1945, xã là một trong những địa phương thành lập chính quyền cách mạng sớm nhất của huyện Chợ Rã (tháng 3-1945). Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954), cùng với thực hiện nhiệm vụ đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, quân và dân xã Khang Ninh đã hoàn thành xuất sắc vai trò là địa bàn đứng chân an toàn cho nhiều cơ quan Trung ương và tỉnh Bắc Kạn như: Đài Tiếng nói Việt Nam, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Tòa án tỉnh, Đại đội Cảnh vệ, Cục Quân nhu, Ty Công an, Ty Lương thực, Xưởng trường Bông Sợi... Thời kỳ này, Khang Ninh còn được chọn là địa điểm tổ chức Đại hội thống nhất 2 Mặt trận Việt Minh, Liên Việt tỉnh thành Mặt trận Liên hiệp Quốc dân tỉnh Bắc Kạn (gọi tắt là Mặt trận Liên Việt tỉnh Bắc Kạn).

Năm 1948, thực hiện chủ trương của cấp trên, xã Khang Ninh hợp nhất với xã Nam Mẫu thành xã Mẫu

Ninh. Năm 1965, trước yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện cho công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, xã Khang Ninh được tái lập, Chi bộ Khang Ninh được thành lập với 19 đảng viên, đã trở thành yếu tố quan trọng giúp nhân dân trong xã hoàn thành tốt các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện nhân lực, vật lực cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Bước vào thời kỳ cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ (từ năm 1989), nhân dân xã Khang Ninh đã phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, đạt được những bước tiến vượt bậc trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Với những thành tích xuất sắc đạt được qua các giai đoạn cách mạng, Đảng bộ và nhân dân xã Khang Ninh đã được cấp trên tặng thưởng nhiều bằng khen, huân, huy chương các loại. Đặc biệt, ngày 11-6-1999, Đảng bộ và nhân dân xã Khang Ninh vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp".

Để ghi nhận những truyền thống quý báu cùng những thành tựu trong đấu tranh cách mạng cũng như trong công cuộc lao động sản xuất xây dựng quê hương, đất nước của Đảng bộ và nhân dân trong xã, đồng thời giáo dục tinh thần yêu nước và truyền thống quê hương cho thế hệ trẻ, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW (ngày 28-8-2002) của Ban

Bí thư Trung ương Đảng, Công văn số 1053-CV/TU ngày 16-10-2012 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc biên soạn lịch sử Đảng bộ các xã, thị trấn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Khang Ninh (nhiệm kỳ 2010-2015) đã ra Nghị quyết số 33-NQ/ĐU ngày 7-8-2013 về việc sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn **"Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Khang Ninh 1930-2014"**.

Nội dung cuốn sách phản ánh chân thực, đầy đủ, có hệ thống quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ và nhân dân trong xã, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu để xây dựng quê hương Khang Ninh ngày càng phát triển.

Cuốn sách ra mắt bạn đọc là cả một quá trình làm việc khẩn trương, nghiêm túc của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Sưu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu biên soạn và sự phối hợp chặt chẽ, hướng dẫn nghiệp vụ của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Ba Bể, cũng như sự nhiệt tình cung cấp thông tin, tư liệu của các đồng chí cán bộ, đảng viên là nhân chứng hoạt động qua các thời kỳ, các tổ chức chính trị xã hội và toàn thể nhân dân trong xã. Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Khang Ninh trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Bể, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Sưu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu - Biên soạn, các bậc lão thành cách mạng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã giúp chúng tôi hoàn thành công trình khoa học này.

Trong quá trình tổ chức biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng do nhiều nguồn tư liệu thành văn bị

thất lạc, các nhân chứng lịch sử người còn, người mất nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Khang Ninh rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc gần xa để những lần tái bản sau, cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ xã Khang Ninh

Bí thư

Dương Xuân Tiệp

Chương I
VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA XÃ KHANG NINH

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Xã Khang Ninh nằm ở phía tây của huyện Ba Bể, cách trung tâm huyện lỵ 10km, phía bắc giáp xã Cao Thượng, phía nam giáp xã Quảng Khê, phía đông giáp xã Thượng Giáo và Cao Trĩ, phía tây giáp xã Nam Mẫu.

Địa hình xã chủ yếu là núi cao xen lẫn những khối núi đá vôi hiểm trở, phân lớp dầy, do quá trình caxtơ tạo thành, trong đó có dãy núi Phja Bjoóc với đỉnh núi cao nhất là 1.578m. Địa hình xã được phân thành 2 vùng rõ rệt là vùng thấp và vùng cao; vùng thấp đồng ruộng bằng phẳng, thổ nhưỡng chủ yếu là đất phù sa, thường xuyên bị ngập lụt do bị tác động của hạ lưu sông Năng; trong khi đó các thôn vùng cao canh tác chủ yếu trên ruộng bậc thang, thổ nhưỡng khá phì nhiêu.

Đất đai ở Khang Ninh chủ yếu là đất đồi núi, đất phù sa và một phần diện tích mặt nước. Tổng diện tích đất

toàn xã là 4.434,41ha, trong đó: diện tích đất nông lâm nghiệp là 4.176,19ha; đất phi nông nghiệp: 148,13ha; đất chưa sử dụng: 34,00ha; đất ở: 76,09ha.

Xã có 689,48ha đất sản xuất nông nghiệp với điều kiện thổ nhưỡng tương đối màu mỡ phù hợp với nhiều loại cây trồng. Đây là điều kiện thuận lợi để xã có thể hình thành cơ cấu nông nghiệp đa dạng, qua đó góp phần đảm bảo nhu cầu lương thực, thực phẩm cho nhân dân trong xã.

Theo số liệu kiểm kê đất đai năm 2010, diện tích đất rừng của xã Khang Ninh có 3.475,26ha, trong đó: đất rừng sản xuất: 1.804,99ha, đất rừng phòng hộ: 666,06ha, đất rừng đặc dụng: 1.003,67ha. Nhìn chung, rừng ở Khang Ninh có trữ lượng gỗ ít, động thực vật quý hiếm hầu như không còn. Tuy nhiên, với trữ lượng rừng hiện nay cùng với rừng trồng đang phát triển, được quản lý bảo vệ tốt, lâm nghiệp sẽ là ngành kinh tế quan trọng của xã trong những năm tới.

Nguồn nước mặt chủ yếu trên địa bàn được hình thành bởi sông Năng chảy qua phần phía bắc tiếp giáp với xã Cao Trĩ, Cao Thượng và hệ thống các khe suối nhỏ hợp lưu thành suối Tà Lẩu dài 15km. Các dòng suối nhánh có độ dốc lớn và nhiều khe nứt rạn nên khi mưa to thường gây lũ quét. Trên địa bàn xã còn có 54,65ha diện tích mặt nước, trong đó hồ Pé Vài rộng 35ha với trữ lượng nước tương đối lớn. Nguồn nước mặt dồi dào thuận lợi cho việc nuôi trồng thủy sản và nhu cầu nước sinh hoạt của người

dân, đồng thời đảm bảo việc phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp trên địa bàn.

Khang Ninh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, có hai mùa rõ rệt trong năm. Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 20^0C. Chênh lệch nhiệt độ các tháng trong năm tương đối cao. Lượng mưa trung bình 800 mm/năm, phân bố không đều giữa các tháng trong năm. Độ ẩm không khí là 75%. Nhìn chung, khí hậu thời tiết của xã tương đối thuận lợi cho cuộc sống sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, là xã vùng cao nên vào mùa đông thường có sương mù, mưa phùn, thời tiết hanh khô, vào mùa mưa do địa hình cao, độ dốc lớn dễ gây ra lũ cuốn, lũ quét làm xói mòn, lở đất của các dãy đồi, núi.

2. Tình hình kinh tế - xã hội

Với những ưu đãi của thiên nhiên về vị trí, khí hậu, địa hình đã và đang tạo điều kiện cho Khang Ninh vươn lên trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu huyện về tốc độ phát triển kinh tế - xã hội.

Trong những năm gần đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã và sự phấn đấu không ngừng của nhân dân, tình hình kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội trên địa bàn ngày càng ổn định và phát triển có chiều sâu.

Khang Ninh là xã có nền kinh tế phát triển tương đối toàn diện. Cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Trong nông nghiệp, xã đã tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển đổi mùa vụ, phát triển chăn nuôi, nuôi

2. Truyền thống lịch sử, văn hóa

Trong suốt chiều dài lịch sử, trải qua quá trình xây dựng và bảo vệ quê hương, nhân dân Khang Ninh đã hình thành nên truyền thống đoàn kết, gắn bó lâu đời trong lao động sản xuất và chiến đấu. Từ đó đã hun đúc nên những đức tính tốt đẹp, sáng tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần phong phú, góp phần tạo nên cốt cách của cư dân nơi đây.

Truyền thống văn hóa

Đời sống văn hóa của nhân dân Khang Ninh vô cùng đa dạng, phong phú. Trải qua bao thăng trầm lịch sử, những biến động của xã hội, các dấu tích văn hóa, lịch sử của cha ông còn được lưu giữ ở Khang Ninh là minh chứng cụ thể, sinh động cho bề dày văn hóa và sức sống của con người nơi đây.

Khang Ninh có hồ Pé Vài, Pé Nản thiên tạo, là vùng đất ngập nước, nên con người sống ở nơi đây từ rất sớm đã ý thức và xây dựng cho gia đình mình những nếp nhà sàn nhằm tránh thú dữ và tránh mùa mưa lũ nước dâng. Theo đó, người Tày thường làm nhà sàn có từ 20 đến 54 cột đỡ, tạo thành 2 khu vực rõ rệt, phần bên trên sàn làm nơi tiếp khách, bếp đun và nơi ở; phần dưới gầm sàn làm nơi cất giữ nông cụ và chuồng nuôi gia súc, gia cầm. Thông thường, nhà sàn có kết cấu 4 mái lợp bằng ngói máng. Hiện nay, số lượng nhà sàn còn lại không nhiều, thay vào đó là những ngôi nhà gỗ hoặc nhà gạch lợp bằng ngói máng.

Về giao tiếp, dân cư chủ yếu là sử dụng ngôn ngữ Tày. Ngôn ngữ người Tày hết sức phong phú và uyển chuyển, tinh tế và khái quát, nên đã tạo ra các từ ngữ diễn đạt mọi khía cạnh của đời sống vật chất tinh thần với một kho tàng văn học dân gian phong phú bao gồm: truyện cổ tích, thần thoại, truyền thuyết và vốn thi ca cổ truyền (như dân ca trữ tình, thơ ca đám cưới, hát ru)... Nội dung chủ yếu là ca ngợi quê hương, đất nước, con người, chống cường quyền ác bá và giữ trọn vẹn mối tình thủy chung lứa đôi.

Trong văn hóa ẩm thực, Bắc Kạn nói chung và Ba Bể, Khang Ninh nói riêng là nơi có nhiều sản vật, nhiều nghề truyền thống vẫn được lưu giữ cho đến ngày nay như nghề làm bún, nghề làm tép chua, cá chua, nghề làm bánh trời, bánh phồng, bánh đúc, bánh dày...

Bên cạnh đặc trưng trong văn hóa ăn, mặc, ở, đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã Khang Ninh còn được tạo dựng hết sức phong phú bởi các nét đẹp trong những phong tục cổ truyền.

Trong phong tục thờ cúng, bàn thờ tổ tiên đặt ở gian chính ngôi nhà, ngoài những ngày lễ tết, hàng tháng vào ngày mùng một, ngày rằm đều thắp hương, rót trà lên bàn thờ tổ tiên. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên vừa mang ý nghĩa tâm linh, vừa mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc thể hiện đạo hiếu "Uống nước nhớ nguồn".

Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có tập quán *"dương eng"* thăm mừng tuổi trẻ sơ sinh. Khi một gia đình có trẻ nhỏ mới sinh, cả anh em họ hàng thôn bản đến chúc

mừng; quà mừng theo tục lệ cũ bao gồm một con gà tơ, kèm theo 2 ống gạo nếp. Khi trẻ tròn tháng, gia đình tổ chức một bữa cơm thân mật, khách mời là anh em họ hàng nội ngoại và bà con của bản mỗi người đem theo quà mừng thường là chăn, địu, quần áo mới. Ý nghĩa của tập tục này là chúc mừng đứa con, đứa cháu ra đời và cầu mong cho cháu bé mau ăn chóng lớn, khỏe mạnh, giỏi giang nên người.

"Hát then", "đàn tính" là một di sản nghệ thuật truyền thống độc đáo của các dân tộc Tày, Nùng ở các tỉnh miền núi phía Bắc được lưu giữ, phát triển thành một không gian văn hóa nghệ thuật hết sức đồ sộ về khối lượng, phong phú về thể loại, đa dạng về hình thức biểu diễn. Trong hầu hết các chương trình văn hóa, nghệ thuật quần chúng ở Bắc Kạn, tiếng đàn tính, câu hát then là một trong những tiết mục không thể thiếu.

Theo truyền thuyết về cây đàn tính, thuở trước có anh chàng tên là Xiên Cân, tuổi đã ba mươi vẫn chưa lập gia đình. Sống một mình mãi chàng buồn mới lên gặp Ngọc Hoàng xin làm cây đàn tính để đánh cho khuây khỏa. Ngọc Hoàng cho giống bầu làm bầu đàn, cho cây gỗ mộc hương làm thân đàn và cây dâu về trồng lấy dây tơ làm dây tính. Từ những vật liệu đó, chàng Xiên Cân đã làm ra cây đàn tính 12 dây. Khi tiếng tính cất lên, người dân nghe mà quên cả ngủ, quên cả vụ mùa, bỏ bê công việc. Biết chuyện, Ngọc Hoàng mới sai Pụt Luông xuống cắt đi 9 dây đàn còn để lại 3 dây, để người dân thoát khỏi sự

mê mẩn mà quay về với ruộng nương, đồng áng. Tuy đã bị Pụt Luông cắt đi 9 dây, song sức mạnh chinh phục của cây đàn tính 3 dây vẫn còn vang mãi và trường tồn trong lòng nhiều thế hệ đồng bào các dân tộc vùng Đông Bắc nói chung và đồng bào dân tộc Tày, Nùng ở nơi đây nói riêng. Bởi vậy, hàng năm, vào dịp ngày lễ tết hay những đêm trăng sáng, nam, nữ thanh niên thường mang đàn tính ra gảy và hát giao duyên.

Qua lời hát then, tiếng đàn tính, tiếng sóc nhạc làm cho trai gái đam mê, say đắm mà yêu nhau. Rồi các ông Then, bà Then lại dùng đàn tính và hát then vào những dịp tổ chức lễ, hội để cầu cho mọi nhà luôn mạnh khỏe, ấm no hạnh phúc và bản làng yên vui. Hiện nay, cây đàn tính đã trở thành một phần quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân. Đặc biệt là người dân đã biết phát huy tiếng hát then và biết kết hợp giao thoa với những làn điệu dân ca khác của dân tộc Tày, Nùng như hát sli, lượn cọi, nàng ới, phong slư, múa bát, múa quạt, múa sluông của dân tộc Tày; múa khèn dân tộc Mông, múa cầu mùa dân tộc Dao... để phục vụ cho nhu cầu của du khách đến tham quan hồ Ba Bể, góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, quảng bá du lịch và đem lại nguồn thu nhập cho bà con trong xã.

Lễ hội truyền thống của nhân dân xã Khang Ninh có hội Lồng tồng. Theo ngôn ngữ Tày, Lồng tồng có nghĩa xuống đồng, vừa mang ý nghĩa vui xuân vừa có ý là động thổ, đánh thức ruộng đồng, nương rẫy, cầu cho mưa thuận

gió hòa, một năm mới mùa màng tươi tốt bội thu. Xa xưa, lễ hội được tổ chức Bản Nản và Bản Vài.

Về phần lễ, già làng phân công một số gia đình làm 5 mâm bánh và 5 mâm có lợn, gà để cúng Thổ công, sau đó già làng làm lễ vãi hạt giống, gồm có hạt thóc, ngô, hạt bông trộn lẫn với nhau có một số đồng xu. Già làng bưng thúng giống đứng trước bàn thờ Thổ công vừa niệm câu thần chú, vừa vãi hạt giống xuống, bà con ở dưới hứng lấy những hạt giống về trộn với giống trong nhà để làm may cho mùa vụ tới mùa màng bội thu. Phần hội chủ yếu chơi các trò chơi tung còn, đánh quay, bịt mắt đánh trống, bắn nỏ, đẩy gậy... Buổi tối của ngày lễ tổ chức giao lưu văn hóa, văn nghệ gồm các điệu múa dân gian, tiếng hát sli lượn của các đội văn nghệ đại diện cho 5 dân tộc anh em trong xã. Khi huyện tổ chức mở Hội xuân (từ ngày 9-11 tháng Giêng), là cửa ngõ của khu du lịch hồ Ba Bể, hàng năm xã đều cử đoàn tham gia cắm trại và giao lưu văn hóa, văn nghệ.

Bên cạnh tết Nguyên đán (Bươn Chiêng) và Rằm tháng Bảy (Bươn Chất), người Tày, Nùng ở Khang Ninh còn có phong tục tảo mộ, được tổ chức vào ngày 3-3 âm lịch hằng năm, nó gắn liền với đạo đức, bổn phận của con cháu tưởng nhớ công lao của tổ phụ, của những bậc tiền nhân đã khuất. Đây chính là dịp để mọi người báo hiếu, trả nghĩa. Về sau, những người Kinh lên đây sinh sống cũng tổ chức tảo mộ theo phong tục người dân bản xứ. Vào ngày này, người dân thường đến phần mộ của nhà

mình từ sáng sớm, thắp hương xin phép thần thổ địa rồi phát cỏ, vệ sinh khu mộ sạch sẽ và vun đắp đất mới. Khi ngôi mộ được dựng một cây nêu báo hiếu, người thân tổ chức bày lễ. Đồ lễ gồm: xôi ngũ sắc *(khẩu nua đăm đeng)*, thịt gà, thịt lợn, cá, tôm rán, măng vầu nhồi thịt, bánh lá vả nhân trứng kiến *(pẻng toong ngỏa)*, rượu, hương nến, tiền vàng mã, kính cẩn thắp hương lên phần mộ gia đình và rót rượu khấn mời người đã khuất về ăn cỗ; khi đốt cháy tuần hương vàng mã coi như người âm đã nhận đủ lễ vật mà người dương muốn gửi. Sau đó, tất cả mọi người thụ lộc ngay tại khu mộ. Theo quan niệm của người Tày, Nùng, có thể tết Nguyên đán không về quê được nhưng họ không thể vắng mặt trong ngày tảo mộ. Đây còn là dịp để con cháu trong dòng họ đoàn tụ, sum vầy, gắn kết tình cảm, chia sẻ nhau trong công việc làm ăn cũng như trong bước đường học tập, nhằm tiếp tục tạo dựng sự nghiệp của tổ tiên; nhắc nhở mỗi người nhớ về quê hương, cội nguồn dân tộc.

Cũng giống như người Tày, Nùng, tết Thanh minh (Sinh mình) của người dân tộc Dao cũng được tổ chức và tảo mộ vào ngày Thanh minh trong dịp đầu tháng 3 nhưng chủ yếu làm lễ cúng ở nhà.

Truyền thống hiếu học

Cùng với truyền thống văn hóa và các phong tục tập quán tốt đẹp, thì từ xưa, nhân dân Khang Ninh đã có truyền thống hiếu học, coi trọng những người đỗ đạt.

Khi chưa hình thành trường tiểu học dạy chữ Quốc ngữ thì tại thôn Bản Vài đã có 1 lớp học dạy chữ Nho

do cụ Đồ Nho - Sláy Ngan (Thầy Ngan) người ở huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng dạy. Lớp học có một số thanh niên trong xã, ngoài ra có cả người ở các xã lân cận. Có chữ Nho nên một số người đã dùng loại ký tự này biên dịch các pho truyện cổ như Tống Trân, Thể Khanh, đặc biệt là cuốn *Bách giáo* bằng Nôm Tày. Chữ Nôm Tày cũng được dùng để viết thư từ, sáng tác văn nghệ và ghi chép các loại văn bản, khế ước....

Xã Khang Ninh có cụ Dương Văn Phượng (thôn Nà Làng) thi đỗ tại trường Anbe Saro (Albert Sarraut) tại Hà Nội do Pháp đào tạo và cụ Dương Văn An (thôn Bản Vài) cũng học ở một trường danh tiếng tại Hà Nội. Sau khi tốt nghiệp, hai cụ được thực dân Pháp phân công lên làm quan ở tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, chứng kiến cảnh nước mất, nhà tan, nhân dân sống cảnh lầm than khổ cực dưới ách thống trị của thực dân phong kiến nên hai cụ quyết tâm không ra làm việc cho thực dân Pháp mà chỉ làm hương sư[1].

Trải qua các thời kỳ lịch sử với bao thăng trầm nhưng truyền thống hiếu học của nhân dân Khang Ninh luôn được phát huy để thích nghi với điều kiện của quê hương. Các thế hệ con em Khang Ninh không ngừng vượt lên mọi khó khăn để đến trường, tiếp thu tri thức, khoa học của nhân loại. Nhiều người con của xã đã kế thừa và phát

1. Hương sư là giáo viên trong làng thời kỳ Pháp thuộc.
Cụ Dương Văn Phượng làm hương sư tại huyện Chợ Đồn.
Cụ Dương Văn An làm hương sư tại huyện Chợ Rã.

huy những tinh hoa của ông cha, nỗ lực phấn đấu, trưởng thành. Không ít người đã đảm trách những cương vị quan trọng, có nhiều đóng góp cho quê hương.

Những năm gần đây, trên địa bàn xã có hàng trăm con em thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp. Đây chính là nguồn nhân lực quan trọng để xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh, xứng đáng với sự hi sinh của biết bao thế hệ ông cha đi trước.

Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm

Sinh sống ở một địa bàn chiến lược quan trọng, gần biên giới, đồng bào các dân tộc Bắc Kạn nói chung và Khang Ninh nói riêng sớm tự ý thức sự tồn tại và phát triển của mình. Để có được cuộc sống bình yên, xây dựng quê hương như ngày hôm nay, nhân dân Khang Ninh qua các thế hệ nối tiếp nhau, cùng nhân dân trong tỉnh và cả nước đứng lên chống giặc ngoại xâm. Tình yêu ấy được nuôi dưỡng, phát triển và hun đúc thành truyền thống quý báu của người dân nơi đây.

Trải qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, truyền thống bất khuất, kiên cường đó ngày càng được tôi luyện. Với lòng yêu nước nồng nàn, ý chí căm thù giặc sâu sắc, nhân dân các thôn, bản trong xã tích cực ủng hộ, giúp đỡ các các đơn vị bộ đội và du kích. Cùng với đó, hàng trăm thanh niên xã nhà đã đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, có mặt trên khắp các chiến trường trong suốt cuộc trường chinh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, hàng chục người con ưu tú của xã đã anh

dũng hi sinh, nhiều người để lại một phần xương máu của mình nơi chiến trường.

Truyền thống đoàn kết anh dũng trong đấu tranh, cần cù sáng tạo trong lao động là sức mạnh tinh thần vô giá của nhân dân địa phương. Truyền thống ấy được nâng lên và phát huy cao độ thành truyền thống đấu tranh kiên cường khi có ánh sáng cách mạng của Đảng soi đường, chỉ lối. Tinh thần yêu nước, yêu quê hương kết hợp với niềm tin ở chủ nghĩa cộng sản của nhân dân, trở thành sức mạnh to lớn giúp Đảng bộ và nhân dân xã Khang Ninh giành được những thắng lợi vẻ vang, viết tiếp trang sử hào hùng trong thời kỳ đấu tranh cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Chương II
KHANG NINH THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

I. PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở KHANG NINH THỜI KỲ 1930-1945

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu quá trình xâm lược, triều đình phong kiến nhà Nguyễn từng bước đầu hàng, làm tay sai cho thực dân Pháp. Từ một quốc gia độc lập, Việt Nam trở thành thuộc địa nửa phong kiến. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Khang Ninh phải sống dưới sự bóc lột hà khắc của chế độ thực dân phong kiến.

Về chính trị - xã hội, thực dân Pháp dựa vào giới chức sắc địa phương để thiết lập bộ máy cai trị ở các cấp. Dựa vào quyền lực kinh tế, giai cấp thống trị đã thâu tóm toàn bộ quyền lực trong bộ máy cai trị ở các thôn bản thông qua việc chia nhau nắm giữ những chức vụ quan trọng như lý trưởng, phó lý, kỳ mục... nhằm thực hiện chính sách cai trị, bóc lột của thực dân Pháp.

Về kinh tế, thực dân Pháp duy trì quan hệ sản xuất phong kiến. Mặt khác, chúng lại hỗ trợ, tạo điều kiện cho những tên tư bản Pháp, bọn quan lại phong kiến tiến hành các thủ đoạn bóc lột bằng thuế thân, thuế điền. Ngoài ra, họ còn bắt buộc phải đi lính[1] và đi phu. Mỗi người dân từ 18 tuổi trở lên đều phải đi phu, trừ những người có các chức trách nhiệm vụ ở xã, việc đi phu chủ yếu là làm đường, làm nhà bè. Bên cạnh đó, còn có một bộ phận (gọi là phu lịch) chuyên làm nhiệm vụ chèo thuyền chở các quan đi tham quan du lịch hoặc khiêng Đầm (bà Đầm) đi tham quan hồ Ba Bể.

Không chỉ bị tước đoạt về kinh tế, người nông dân lao động trong xã còn bị đè nén về tinh thần, kìm hãm về văn hóa. Chúng biến bộ máy cai trị của giai cấp phong kiến thành hệ thống tay sai giúp chúng bóc lột và đàn áp nhân dân. Không những thế, người dân còn phải chịu đựng những hủ tục cưới xin nặng nề, tốn kém. Đối với đám ma, thi hài để ở nhà ít nhất 5 ngày, trung bình là 9 ngày, cá biệt để 15 ngày; tang gia phải thịt 1 con trâu, còn lợn tùy thuộc vào từng gia đình, có nhà phải thịt tới 30 con, con cháu phải để tang 3 năm mới được mãn tang. Trong đám cưới, việc thách cưới trung bình mỗi đám nhà gái phải có từ 80-100kg thịt lợn, 80-100kg gạo, 80-100 chai rượu (40-50 lít).

Về văn hóa, trước Cách mạng tháng Tám 1945, đại đa số nhân dân là người mù chữ. Toàn xã chỉ có khoảng

1. Lính khố đỏ phục vụ chung cho cả nước, lính khố xanh làm nhiệm vụ canh gác, lính có nhiệm vụ canh gác cho Pháp.

10 người biết chữ. Công tác y tế, chăm lo và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân không được chính quyền thực dân chú ý. Lúc ốm đau, bệnh tật thiếu thốn thuốc men, dân bản chỉ biết uống tàn nhang, trông cậy vào các thầy lang vườn hoặc phó thác số mệnh vào việc thờ cúng, bói toán.

Hơn 80 năm nhân dân ta bị đô hộ đã để lại hậu quả nặng nề trong đời sống kinh tế - xã hội. Lúc này, mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc đã trở nên quyết liệt, đòi hỏi phải được giải quyết bằng một đường lối cách mạng đúng đắn. Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với đường lối cách mạng của giai cấp vô sản đã kịp thời tiếp nhận và lãnh đạo nhân dân cả nước trong đó có nhân dân Khang Ninh đứng lên làm cách mạng, giành độc lập, tự do cho dân tộc.

Xác định được tầm quan trọng chiến lược của khu vực Việt Bắc, nên trong quá trình vận động cách mạng, Đảng hết sức chú trọng xây dựng cơ sở và phong trào cách mạng nơi đây. Trong những năm 1930-1935, được sự quan tâm của Ban lãnh đạo hải ngoại, cơ sở Đảng đã được xây dựng ở các huyện Hòa An, Nguyên Bình, Hà Quảng, Quảng Uyên của tỉnh Cao Bằng. Đây là cơ sở để ngọn lửa cách mạng lan tỏa và phát triển tại Bắc Kạn những năm tiếp theo.

Bước sang năm 1943, phong trào Việt Minh từ Ngân Sơn phát triển sang các xã phía đông huyện Chợ Rã và chân núi Phja Bjóoc. Sự phát triển của phong trào cách mạng cùng với sự lớn mạnh của tổ chức Việt Minh đã lôi cuốn đông đảo nhiều thanh niên trong các bản ở chân núi Phja Bjóoc tham gia Việt Minh.

Trước yêu cầu lãnh đạo phát triển cách mạng ở địa phương, tháng 9-1943, Chi bộ Phùng Chí Kiên - Chi bộ đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn được thành lập đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xây dựng lực lượng và cơ sở Đảng ở huyện Chợ Rã. Chưa đầy một năm sau khi xây dựng, phong trào này đã tạo được chỗ đứng chân vững chắc trên dải đất vùng cao Chợ Rã mà trung tâm là khu vực Phja Bjóoc. Từ đó đã khai thông được hai khu căn cứ địa cách mạng: Cao Bằng với Bắc Sơn - Võ Nhai, đồng thời từ căn cứ Cao Bằng, qua Chợ Rã, Chợ Đồn... liên lạc được với Ban Thường vụ Trung ương. Thành quả của việc xây dựng cơ sở và phong trào cách mạng ở huyện Chợ Rã đã góp phần củng cố, làm cơ sở ra đời của Khu giải phóng trong cao trào kháng Nhật cứu nước sau này.

Nhận thấy được tầm quan trọng của khu căn cứ địa Việt Bắc, từ cuối năm 1943 đầu năm 1944, thực dân Pháp mở nhiều cuộc hành quân lớn hòng dập tắt phong trào cách mạng nơi đây. Bước sang những năm 1944-1945, dưới ách bóc lột của thực dân Pháp và phát xít Nhật, đời sống của nhân dân trong xã vô cùng khổ cực. Tuy không xảy ra nạn đói khủng khiếp như năm 1945 ở miền xuôi, nhưng là vùng ngập lụt thường xuyên nên đời sống nhân dân các bản thuộc Khang Ninh cũng gặp nhiều khó khăn. Mặc dù đứng trước những khó khăn, thử thách như vậy, nhưng lòng yêu nước và ý chí căm thù giặc của đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã Khang Ninh nói riêng, huyện Chợ Rã và vùng căn cứ địa Việt Bắc nói chung không hề giảm sút, trái ngược lại càng bùng lên mạnh mẽ.

Bằng và cờ danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân

Nhân dân các dân tộc xã Khang Ninh tưng bừng trong ngày lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân

GƯƠNG MẶT CÁC ĐƠN VỊ ANH HÙNG

KHANG NINH VIẾT TIẾP TRUYỀN THỐNG ANH HÙNG

ĐÓN nhận danh hiệu cao qúy của Nhà nước phong tặng- đơn vị "Anh hùng lực lượng vũ trang" là niềm vinh dự tự hào của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Khang Ninh huyện Ba Bể. Niềm vinh dự tự hào ấy là nguồn cổ vũ động viên, tiếp thêm sức mạnh cho toàn Đảng bộ, nhân dân xã tnực hiện thắng lợi sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trải qua hai cuộc kháng chiến vệ quốc thần kỳ, nhân dân các dân tộc xã Khang Ninh đã không quản ngại khó khăn, gian khổ, cần cù lao động sản xuất, kiên cường đấu tranh chống giặc ngoại xâm, xây dựng hậu phương vững chắc, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Lịch sử mãi lưu danh những du kích áo chàm tình nguyện theo cách mạng dưới lá cờ đỏ sao vàng tung bay giữa cánh đồng Bản Vài vào những ngày đầu của cách mạng. Nơi đây đã diễn ra trận đánh lịch sử của du kích áo chàm cắt đường tiến của cánh quân địch năm 1947. Cũng tại nơi đây, vào những năm 1947-1950 đã trở thành vùng căn cứ bảo vệ Đài Tiếng nói Việt Nam bảo đảm phát sóng phục vụ kịp thời cho kháng chiến. Vào thời điểm kháng chiến nổ ra ác liệt, các cơ quan đầu não của tỉnh đã về đây hoạt động, chỉ đạo kháng chiến. Là một trong những xã sớm giác ngộ cách mạng và có truyền thống đấu tranh cách mạng nên trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Khang Ninh là một trong những xã đi đầu trong việc xây dựng hậu phương vững chắc chi viện cho tiền tuyến đánh giặc. Ngay từ năm 1960, HTX nông nghiệp xã đã dấy lên phong trào thi đua lao động sản xuất với khẩu hiệu "Tất cả vì tiền tuyến". Trên chiến trường, Khang Ninh đã có 9 người con anh dũng hy sinh bảo vệ nền độc lập của dân tộc, 8 thương binh. Tổng kết hai cuộc kháng chiến, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã đã được Đảng và Nhà nước tặng một Huân chương Quân công, 17 Huân chương Chiến công,132 Huân chương Kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Bên cạnh những phần thưởng cao qúy ấy, xã còn tự hào có một Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Tô thắm thêm truyền thống lịch sử anh hùng của quê hương, kể từ hòa bình lập lại và sau mười năm đổi mới, Đảng bộ và nhân dân xã Khang Ninh vẫn giữ vững là đơn vị lá cờ đầu trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố nền quốc phòng toàn dân và đi đầu trong phát triển kinh tế xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm tăng 8% (giai đoạn 1990-1995), sản lượng lương thực quy thóc tăng10% mỗi năm, bảo đảm bình quân lương thực đầu người trên 320kg/ năm. Tỷ lệ hộ đói nghèo năm 1990 còn 28% nghèo, 10% đói, đến nay chỉ còn 15% nghèo và 5% đói. Kinh tế phát triển, sự nghiệp giáo dục và đào tạo cũng được nhân dân quan tâm hơn. Xã có trường cấp I và cấp II có 7 phòng học xây dựng kiên cố đáp ứng nhu cầu học tập của gần 900 học sinh và trường đã được công nhận là trường tiên tiến cấp tỉnh. Với bề dày truyền thống cách mạng qua hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, tin rằng Đảng bộ và nhân dân xã Khang Ninh sẽ vượt mọi khó khăn, thử thách để thực hiện thắng lợi công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xứng đáng là đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân./.

TRẦN NGUYÊN

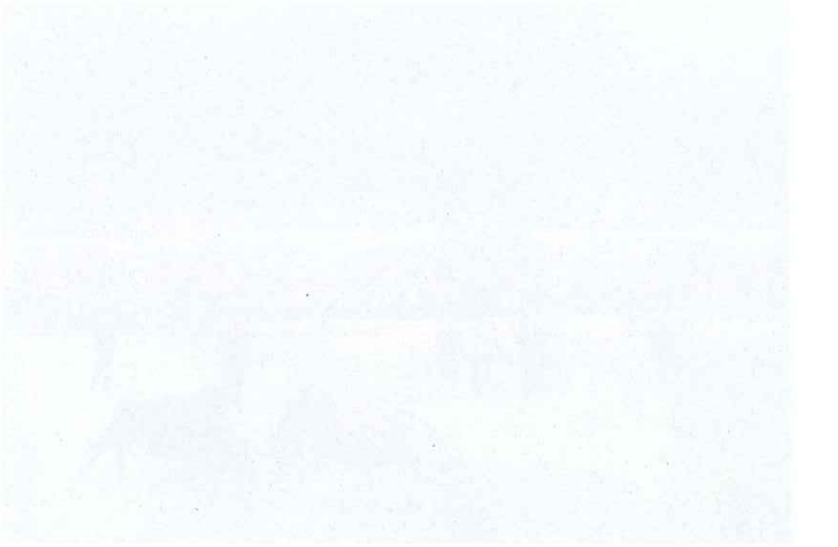

Bước phát triển của căn cứ địa Việt Bắc là sự bảo đảm chỗ dựa vững chắc của cách mạng Việt Nam. Đồng thời, có tác dụng thúc đẩy nhanh chóng công cuộc chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, tạo ra thế uy hiếp quân thù. Khắp các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang đã dấy lên cao trào cách mạng sôi nổi, nhất là ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn và Lạng Sơn.

Thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân đã được thành lập tại Nguyên Bình (tỉnh Cao Bằng), do đồng chí Võ Nguyên Giáp tổ chức và chỉ huy. Đây là một trong những đội quân chủ lực của cách mạng, có vai trò to lớn trong xây dựng lực lượng và khởi nghĩa giành chính quyền từng phần, tiến lên tổng khởi nghĩa tháng Tám ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Tại Khang Ninh, thời điểm này có đồng chí Dương Văn Vương được đồng chí Nông Văn Biện (thôn Nà Vài, xã Hà Hiệu) - Hội viên Hội Việt Minh xã Hà Hiệu truyền bá tư tưởng cách mạng. Sau khi được giác ngộ lý tưởng cách mạng, đầu năm 1945, đồng chí Vương trở về địa phương tuyên truyền, tập hợp một số thanh niên để thành lập Hội Việt Minh gồm 8 đồng chí: Dương Văn Vương, Hoàng Văn Vỳ, Nguyễn Văn Quản, Dương Văn Lô, Dương Văn Tào và 3 đồng chí chưa xác định được danh tính. Địa điểm kết nạp được tổ chức tại Loỏng Khuổi Nà Đứa, thôn Nà Làng. Trong buổi lễ, 8 đồng chí đã tiến hành cắt máu ăn thề, tuyên thệ quyết tâm đi theo cách mạng. Sau đó, các

đồng chí tiếp tục vận động, tập hợp được nhiều thanh niên trong xã tham gia phong trào cách mạng.

Đầu năm 1945, trên địa bàn xã Khang Ninh, cấp trên đã tổ chức một lớp cảm tình Đảng cho các xã trong huyện tại nhà bà Dương Thị Nhậm (thôn Bản Vài), thời gian học 7 ngày, do đảng viên Chi bộ Phùng Chí Kiên giảng dạy. Xã Khang Ninh có các đồng chí: Dương Văn Tào, Dương Văn Vương, Dương Văn Pao, Dương Thị Nhậm, Dương Thị Ngự, Nguyễn Thị Phẹ tham gia học tập. Sau này, các đồng chí trên đều vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng và nắm giữ các chức vụ chủ chốt ở địa phương.

Cũng trong thời gian này, tình hình thế giới có những chuyển biến có lợi cho cách mạng Việt Nam. Cuộc chiến tranh thế giới thứ 2 bước vào giai đoạn kết thúc, hồng quân Liên Xô và lực lượng Đồng Minh đã bao vây, tiến công tiêu diệt phát xít Đức ở châu Âu. Trên mặt trận Thái Bình Dương, phát xít Nhật đang bị quân Đồng Minh phản công. Tại Đông Dương, mâu thuẫn giữa Nhật - Pháp ngày càng trở nên gay gắt. Đêm ngày 9-3-1945, phát xít Nhật nổ súng hất cẳng thực dân Pháp độc chiếm Đông Dương.

Ngay sau khi Nhật đảo chính Pháp, ngày 9-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ta đã họp, đến ngày 12-3-1945 ra Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta", xác định kẻ thù lúc này của dân tộc Việt Nam là phát xít Nhật, đồng thời phát động Cao trào kháng Nhật cứu nước làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Thực hiện chủ trương đó, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân đã phân phối lực lượng tiến

về các địa phương phát động quần chúng nổi dậy, diệt các đồn bốt, đập tan chính quyền tay sai của địch và thành lập chính quyền cách mạng.

Trong cao trào kháng Nhật, nhiều thanh niên được giác ngộ đã hăng hái tham gia Giải phóng quân và lực lượng tự vệ. Do yêu cầu của cách mạng, trung đội tự vệ vũ trang châu Chợ Rã được thành lập để giữ vững trật tự, an ninh xã hội và đấu tranh chống phát xít Nhật cứu nước. Ở Khang Ninh, có 2 thanh niên xung phong tham gia đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân là Dương Văn Tào (Bí danh Quảng Tân) và Dương Văn Vương (Bí danh là Thái Long)[1].

Tháng 3-1945, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy tiến vào châu Chợ Rã. Đội viên của đội đến nhà ông Dương Văn Ngôn (tức xã Ngôn - một lý trưởng sớm giác ngộ cách mạng ở thôn Bản Vài). Tại đây, các đồng chí đã tuyên truyền đường lối và phân tích tình hình cách mạng cho người dân biết. Ba ngày sau, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân đã tổ chức mít tinh, cắm cờ Tổ quốc tại thửa ruộng Nà Chảo, thôn Bản Vài và kêu gọi nhân dân trong xã đứng lên ủng hộ Việt Minh chống lại phát xít Nhật để giải phóng khỏi ách thống trị. Không khí khởi nghĩa giành chính quyền sôi nổi lan truyền nhanh chóng, nhân dân địa phương lần đầu tiên nhìn thấy lá cờ

1. Hai bí danh này do đồng chí Võ Nguyên Giáp đặt để hoạt động cách mạng.

đỏ sao vàng tung bay phấp phới đã nhiệt liệt hưởng ứng, tin tưởng đi theo cách mạng.

Lúc này, tàn binh Pháp đang lẩn trốn ở vùng hồ Ba Bể để tìm đường chạy ra biên giới. Trước sự thuyết phục của lực lượng cách mạng, trong thế khốn quẫn, bọn Pháp buộc phải thương lượng và chấp nhận yêu cầu của Giải phóng quân: tôn trọng chủ quyền của ta, không quấy nhiễu nhân dân, phối hợp cùng ta đánh Nhật. Ngày 23-3-1945, châu lỵ Chợ Rã hoàn toàn giải phóng. Ngày 24-3-1945 trở thành ngày hội lớn của quần chúng cách mạng Chợ Rã. Đồng bào các xã lân cận cùng lực lượng tự vệ đã kéo nhau về châu lỵ tham dự cuộc mít tinh trọng thể do Giải phóng quân tổ chức chào mừng giải phóng. Trong khí thế cách mạng sôi nổi đó, đồng bào các dân tộc đã được chứng kiến giờ phút lịch sử vẻ vang: bộ máy chính quyền cấp huyện của địch bị xóa bỏ, mọi giấy tờ, sổ sách bị thiêu đốt, tên tri châu bị xử tội, các kho thóc ở huyện được phá đem chia cho dân nghèo.

Ngày 30-3-1945, Ủy ban cách mạng lâm thời châu Chợ Rã thành lập, đây là chính quyền cách mạng cấp huyện đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn. Tháng 3-1945, chính quyền cách mạng lâm thời xã Khang Ninh được thành lập do ông Dương Văn Lám, thôn Bản Vài (là lý trưởng giác ngộ theo cách mạng) làm Chủ tịch.

Khang Ninh là một trong những xã thành lập chính quyền cách mạng sớm nhất. Đến tháng 4-1945, khắp các xã trong huyện đã thành lập chính quyền lâm thời.

Sau hai tháng chiếm đóng tại thị xã Bắc Kạn, quân Nhật thất bại trong việc thành lập chính quyền tay sai. Trung tuần tháng 5-1945, chúng mở cuộc càn quét vào vùng giải phóng, các căn cứ cách mạng thuộc khu vực giáp giới các tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang. Quân Nhật tiến theo 3 hướng, trong đó, cánh quân thứ ba từ thị xã Bắc Kạn tiến công Chợ Rã, Chợ Đồn. Với âm mưu bao vây càn quét vùng hồ Ba Bể, hàng trăm lính bảo an chia làm bốn mũi tham gia tấn công. Tại Chợ Rã, tự vệ các xã Nam Mẫu, Khang Ninh đã dũng cảm phục kích quân Nhật, bắn bị thương 3 tên địch và khiến cho đội ngũ quân địch hoảng sợ, mỏi mệt, buộc chúng phải rút lui sau ba ngày chiếm đóng. Tiếp đó, các trận phục kích địch ở Cao Kỳ (ngày 7-5), Bản Pè (ngày 11-5), Nà Hoan (ngày 22-5) và một số trận đánh quân tiếp viện ở Chợ Mới đã tiêu diệt và thu được nhiều vũ khí của địch. Những thành tích của quân dân Khang Ninh nói riêng và tỉnh Bắc Kạn nói chung qua các trận tập kích, phục kích, chống càn trong năm 1945 đã thể hiện tinh thần chủ động táo bạo đánh địch, đánh dấu bước trưởng thành của phong trào cách mạng tại tỉnh Bắc Kạn. Cùng với các tỉnh thuộc khu căn cứ địa Việt Bắc, trong cao trào kháng Nhật cứu nước, quân dân Bắc Kạn nói chung và huyện Chợ Rã, xã Khang Ninh nói riêng đã giành được những thắng lợi quan trọng, góp phần củng cố và mở rộng khu căn cứ địa.

Tháng 8-1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh, thời cơ cách mạng đã chín muồi. Từ ngày 13-15/8/1945,

Tung ương Đảng họp, ra Quân lệnh số 1, ban hành lệnh khởi nghĩa trong toàn quốc. Ngày 16-17/8/1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào. Đại hội nhiệt liệt tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng Cộng sản Đông Dương, thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh. Từ Việt Bắc, lệnh khởi nghĩa được truyền đi cả nước.

Tại thị xã Bắc Kạn, trong những ngày tháng 8-1945, quân Nhật hoang mang muốn điều đình với ta để rút lui tránh bị tiêu diệt. Về phía ta, các điều kiện cần thiết để đập tan quân địch, giải phóng thị xã đã xuất hiện.

Theo chủ trương của Tỉnh ủy, lực lượng vũ trang đã áp sát các cứ điểm của địch, đẩy chúng vào thế cô lập, bị động hoang mang cực độ. Trong tình thế đó, chúng đã cử phái viên ra Phặc Chàng (Dương Quang) liên hệ đề nghị thương lượng với ta.

Để tránh đổ máu không cần thiết, Ban chỉ huy đơn vị giải phóng quân vây đồn địch ở thị xã đồng ý gặp bộ chỉ huy chiếm đóng của quân Nhật ở Bắc Kạn. Ngày 19-8-1945, đại diện Quân giải phóng và quân Nhật gặp nhau tại sân bay. Ta nói rõ chủ trương, chính sách nhân đạo của Việt Minh khi quân Nhật bại trận và yêu cầu chúng giao nộp vũ khí. Phía Nhật hứa sẽ không can thiệp vào công việc nội bộ của ta, bàn giao bộ máy tay sai cấp tỉnh cùng toàn bộ kho tàng gồm 21 vạn đồng tiền Đông Dương, 180 khẩu súng, 500 thùng đạn... Phía ta đồng ý cấp cho quân Nhật một số lương thực và thực phẩm, ngừng việc tấn công để chúng rút lui về Thái Nguyên, Hà Nội[1].

---

1. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn*, tập 1, tr. 110.

Theo thỏa thuận, ngày 19-8-1945, sáng 20-8-1945, đại diện Việt Minh tỉnh Bắc Kạn và chỉ huy Quân giải phóng gặp chỉ huy quân Nhật chiếm đóng. Ta yêu cầu chúng giao nộp vũ khí, công sở, kho tàng và rút quân.

Ngày 21-8-1945, quần chúng nhân dân cầm cờ đỏ sao vàng đổ xuống đường đón Quân giải phóng tiến vào thị xã. Một cuộc mít tinh lớn nhanh chóng được tổ chức. Đại biểu Việt Minh tuyên bố xóa bỏ chính quyền thực dân phong kiến, giải thích 10 chính sách của Việt Minh.

Ngày 23-8-1945, đoàn xe chở 400 quân Nhật rút khỏi thị xã Bắc Kạn. Bắc Kạn hoàn toàn giải phóng. Sau đó, đại diện Tỉnh bộ Việt Minh tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Bắc Kạn diễn ra nhanh chóng và hoàn toàn thắng lợi.

Cách mạng tháng Tám thành công đã đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc nói chung và nhân dân xã Khang Ninh nói riêng. Nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, trở thành một nước độc lập, tự do. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, xã hội và làm chủ vận mệnh của mình.

Giai đoạn 1930-1945 từ sau khi có đường lối của Đảng soi sáng, trong bối cảnh phong trào cách mạng đang gặp nhiều khó khăn, đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã Khang Ninh đã không ngại hiểm nguy, gian khổ, tích cực tham gia các tổ chức quần chúng và có những đóng góp to lớn.

Thắng lợi của phong trào cách mạng ở Khang Ninh là kết quả của truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất

trên cơ sở đoàn kết toàn dân, tạo thành khối thống nhất trong Mặt trận Việt Minh. Đây là bài học quý báu, lâu dài cho quá trình xây dựng quê hương trong những năm tiếp theo trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Từ đây, dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, đồng bào các dân tộc xã Khang Ninh đã cùng nhân dân các xã trong huyện, trong tỉnh xây dựng quê hương, góp phần bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ và chuẩn bị tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).

II. KHANG NINH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

Cách mạng tháng Tám thành công đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với lời khẳng định "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy". Nhưng ngay sau khi cách mạng giành được thắng lợi, chính quyền dân chủ nhân dân đã phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách trên tất cả các lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội cũng như về tài chính... Vận mệnh của nhà nước cách mạng non trẻ đang bị đe dọa, tình hình nước ta lúc đó chẳng khác gì "ngàn cân treo sợi tóc".

Trong bối cảnh chung của cả nước, huyện Chợ Rã nói chung và xã Khang Ninh nói riêng cũng gặp nhiều khó khăn phức tạp: chính sách khai thác, cai trị, áp bức, bóc lột nhân dân ta của bọn đế quốc thực dân và tay sai phong kiến gần một thế kỷ đã làm cho nền kinh tế rơi vào tình trạng hết sức thấp kém, lạc hậu. Thêm vào đó, tuy không có quân đội của Tưởng Giới Thạch đi qua và chiếm đóng, nhưng là nơi có nhiều người Hoa sống tập trung nên những ngày đầu sau cách mạng, nhiều tên tay sai của Tưởng Giới Thạch len lỏi vào các bản tuyên truyền lôi kéo người Hoa vào tổ chức "Nam Dương Hoa kiều hiệp hội", xúi giục những người Việt gốc Hoa lấy quốc tịch Trung Quốc. Tại các nơi người Hoa sống tập trung, chúng đều lập trụ sở "Nam Dương Hoa kiều hiệp hội", ra sức xuyên tạc lừa bịp, gây chia rẽ trong nhân dân, treo cờ, ảnh và đeo huy hiệu của Trung Hoa dân quốc, kích động thân nhân những kẻ phản động đã bị cách mạng trừng trị.

Mặc dù vậy, song với khí thế cách mạng tiếp tục lên cao, cán bộ và quần chúng vẫn vững tin ở Đảng, Chính phủ, Mặt trận Việt Minh do Bác Hồ lãnh đạo. Được sự giúp đỡ trực tiếp của Mặt trận Việt Minh và chính quyền cách mạng huyện, sau khi giành được chính quyền, xã bắt tay ngay vào việc xây dựng, khôi phục kinh tế, xã hội.

Sau khi hòa bình lập lại, Đảng và Chính phủ rất quan tâm đến công tác củng cố chính quyền cách mạng từ Trung ương đến cơ sở cũng như thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Ngày 17-10-1945, Chủ tịch

Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 51 về việc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Nhận thức rõ đây là cuộc vận động chính trị rộng lớn, có tác dụng giáo dục lòng yêu nước và ý thức làm chủ cho nhân dân, chính quyền huyện Chợ Rã đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt cho các tầng lớp nhân dân hiểu rõ chủ trương Tổng tuyển cử của Đảng và Chính phủ. Thực hiện chủ trương của cấp trên, chính quyền và nhân dân trên địa bàn xã đã khẩn trương chuẩn bị mọi mặt công tác tham gia cuộc vận động chính trị rộng lớn, xây dựng nền dân chủ cộng hòa ở nước ta.

Ngày 6-1-1946, đồng bào các dân tộc xã Khang Ninh sôi nổi tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I. Cuộc bầu cử là một đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn, sâu sắc, là hành động thực tiễn giáo dục cho nhân dân lòng yêu quê hương, đất nước, ý thức làm chủ và nghĩa vụ công dân của một nước độc lập. Đây là ngày toàn thể nhân dân biểu dương sức mạnh, đoàn kết xung quanh Mặt trận Việt Minh, đánh bại mọi âm mưu phá hoại chính quyền cách mạng của bọn phản động.

Tháng 4-1946, nhân dân Khang Ninh tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã để bầu ra Ủy ban hành chính các cấp, thay thế các Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp tại xã đã giành được thắng lợi trở thành công cụ sắc bén trong việc chống thù trong giặc ngoài, xây dựng chế độ mới.

Song song với việc củng cố chính quyền, tỉnh Bắc Kạn nói chung và xã Khang Ninh nói riêng bắt tay vào giải quyết nạn đói, nạn dốt, ổn định đời sống nhân dân.

Cho đến cuối năm 1946, việc giải quyết hậu quả của chiến tranh và của chế độ thực dân, phong kiến để lại đã thu được những kết quả nhất định.

Là vùng miền núi, xã Khang Ninh có sự hỗ trợ của nền kinh tế tự nhiên, vì vậy nạn đói năm 1945 không đến mức trầm trọng nhưng đời sống nhân dân cũng rất khó khăn. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã ra sức đẩy mạnh phát triển sản xuất, tận dụng đất đai trồng lúa, trồng màu. Đồng thời, các gia đình trong xã lập hũ gạo tiết kiệm noi gương Chủ tịch Hồ Chí Minh "Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Đem gạo đó để cứu dân nghèo"... Bằng nhiều biện pháp tích cực, nạn đói trong các thôn bản đã bị đẩy lùi, đời sống của nhân dân từng bước đi vào ổn định.

Tích cực hưởng ứng cuộc vận động xây dựng Quỹ độc lập và Tuần lễ vàng theo Sắc lệnh ngày 4-9-1945 của Chính phủ, nhân dân Chợ Rã, trong đó có xã Khang Ninh đã tự nguyện đóng góp cho Nhà nước hàng trăm tấm vải, nhiều trâu bò và một số đồ vàng, bạc... Tuy số lượng nhỏ nhưng những đóng góp của nhân dân xã trong thời điểm này đã là minh chứng rõ nét cho tinh thần yêu nước, đồng cam cộng khổ, góp phần cùng nhân dân cả nước xây dựng nền tài chính quốc gia.

Bên cạnh nhiệm vụ diệt giặc đói, công tác xóa mù chữ cũng được hết sức chú trọng. Thực hiện Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch "Phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, trước hết phải biết

đọc, biết viết chữ Quốc ngữ"[1], dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chính quyền và các đoàn thể xã nhà đã ra sức vận động tổ chức nhân dân tham gia các phong trào nhằm thanh toán nạn mù chữ. Khang Ninh đã phát động một phong trào "Chống nạn mù chữ" sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, sôi nổi. Với sự giúp đỡ của tỉnh và huyện, trong 2 tháng 6 và 7-1946, xã đã tổ chức được 8 lớp với 10 giáo viên và hơn 300 học viên tham gia. Nhờ đó, nạn mù chữ ở địa phương cơ bản đã được thanh toán.

Về văn hóa, xã hội, công tác xây dựng đời sống mới, bài trừ các hủ tục: Rượu chè, cờ bạc, hút sách, mê tín dị đoan... được coi trọng. Cán bộ xã đã tích cực vận động nhân dân bỏ các hủ tục ăn uống, đình đám lãng phí. Thanh niên trên địa bàn xã phát động phong trào ca hát, thể dục thể thao rất sôi nổi. Phong trào giữ gìn đường làng ngõ xóm sạch sẽ, nhà cửa gọn gàng được phát động, góp phần tạo nên một luồng sinh khí mới cho nhân dân.

Quán triệt tinh thần Chỉ thị "Kháng chiến kiến quốc" của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, chính quyền cách mạng xã đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, củng cố lực lượng tự vệ, luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ chính quyền cách mạng và nhân dân.

Sau một thời gian xây dựng và củng cố, phong trào cách mạng xã Khang Ninh đã trưởng thành về mọi mặt.

---

1. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 4, tr.36.

Chính quyền cách mạng đã vững vàng, đội ngũ cán bộ bước đầu có kinh nghiệm lãnh đạo. Nhân dân thấy rõ tính ưu việt của chế độ mới, càng ra sức đoàn kết xung quanh Đảng và Bác Hồ kính yêu, bảo vệ nền độc lập, tự do của đất nước.

Có thể nói, những thắng lợi bước đầu trong nhiệm vụ diệt giặc đói, giặc dốt, củng cố nền tài chính và xây dựng nền móng chính quyền vững chắc không những giúp nhân dân và Chính phủ của ta vượt qua những khó khăn ban đầu, tạo điều kiện cho cuộc kháng chiến lâu dài mà còn có ý nghĩa to lớn về chính trị - xã hội. Các phong trào đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tham gia vào những nhiệm vụ quan trọng của đất nước cũng như động viên, giáo dục tinh thần yêu nước trong quần chúng. Tuy công việc mới mẻ, khó khăn còn chồng chất, cán bộ chưa có kinh nghiệm, nhưng hầu hết đã tận tụy phục vụ cách mạng, đưa hết khả năng và nhiệt tình điều hành, quản lý, vận động quần chúng nhân dân xây dựng xã hội mới có hiệu quả. Thắng lợi của các phong trào đã tạo nên sự phấn chấn, tin yêu của nhân dân với chế độ mới, nâng cao uy tín của Đảng, chính quyền, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và chống lại âm mưu chia rẽ, phá hoại của kẻ thù.

Những tháng cuối năm 1946, dã tâm xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp ngày càng lộ rõ. Chúng cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng, Đồ Sơn, Cát Bà, đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn và chuẩn bị đánh vào cơ quan đầu não của ta ở Thủ đô Hà Nội. Ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ. Ngay

trong đêm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, khẳng định quyết tâm "thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Tiếp đó, ngày 22-12-1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến", nêu rõ mục đích của cuộc kháng chiến là bảo vệ nền độc lập, thống nhất Tổ quốc.

Đất nước lại bước vào những năm tháng của chiến tranh, việc xây dựng căn cứ địa cách mạng và hậu phương của kháng chiến trở thành một vấn đề cấp bách. Với tầm nhìn chiến lược, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn vùng núi Việt Bắc mà trung tâm là Bắc Kạn, Thái Nguyên và Tuyên Quang để xây dựng căn cứ địa kháng chiến của toàn dân.

Tháng 11-1946, Đảng quyết định thành lập đội công tác đặc biệt phụ trách nghiên cứu di chuyển và chọn địa điểm an toàn đặt các cơ quan Trung ương. Thực hiện chủ trương đó, trong khoảng thời gian trước và sau khi thực dân Pháp nhảy dù chiếm đóng Bắc Kạn, xã Khang Ninh trở thành một trong những địa điểm tiếp nhận các cơ quan của tỉnh và đồng bào miền xuôi lên tản cư. Trong đó, Bản Vài là nơi đặt trụ sở Đài Tiếng nói Việt Nam, tại đây đồng bào xã Khang Ninh đã giúp đỡ che chở cho Đài hoạt động[1].

---

1. Để ghi nhận những thành tích, công lao đóng góp của cán bộ và nhân dân, năm 1995, Nhà nước đã xây dựng bia di tích "Đài Tiếng nói Việt Nam" đặt tại thôn Bản Vài, xã Khang Ninh.

Để tránh dấu vết và tiếng động cơ ô tô, lực lượng ta đã dùng xe trâu di chuyển toàn bộ thiết bị kỹ thuật của Tổng đài vào ban đêm đến nơi an toàn. Được cấp trên giao nhiệm vụ bảo vệ Tổng đài, Chi bộ Đảng đã giao nhiệm vụ cho đồng chí Hoàng Dương Thắng - Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã trực tiếp tổ chức, chỉ đạo lực lượng dân quân và quần chúng nhân dân bảo vệ và vận động nhân dân tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cơ quan Đài Tiếng nói Việt Nam về nơi ăn, chỗ ở, phương tiện và nơi làm việc, giường, tủ, bàn ghế, chăn màn cho cán bộ, đồng thời tiếp tế lương thực, thực phẩm thường xuyên.

Trong suốt thời gian Tổng đài đóng tại xã nhà, Chi bộ Đảng và chính quyền đã lãnh đạo nhân dân không quản ngại khó khăn gian khổ, không sợ địch, ngày đêm canh phòng cẩn mật, phục vụ, giữ được tiếng nói của Đảng, Chính phủ đến với nhân dân trong cả nước và trên thế giới. Có 8 gia đình trong xã đã nhường nhà để làm trụ sở của ban lãnh đạo, phòng phát thanh, đặt máy phát điện, kho xăng, đặt máy móc thiết bị phát thanh, làm việc của ban biên tập và nhà ở cho cán bộ công nhân viên. Đó là gia đình ông Dương Xuân Minh, Dương Văn Giải, Hoàng Tiến Lợi, Hoàng Văn Bình, Hoàng Dương Đức, Dương Văn Nghè, Nông Văn Đàm, Hoàng Văn Đàm, Lưu Văn Nghẹ. Ngoài ra, đội dân quân du kích xã và bà con dân bản cũng đã tham gia bảo vệ và hỗ trợ về vật chất, tinh thần để Đài Tiếng nói Việt Nam hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Bước sang năm 1947, chiến sự diễn ra ngày càng ác liệt. Với âm mưu phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của Việt Minh, tái thiết lập chính quyền cai trị trên toàn quốc, từ ngày 7-10-1947, thực dân Pháp huy động lực lượng mở cuộc hành quân mang mật danh Lea và Clo, chia làm 3 cánh quân tiến lên Việt Bắc. Để đối phó lại với hành động của quân địch, ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp". Ngay từ những ngày đầu chiến dịch, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn đã họp và ra những Nghị quyết quan trọng nhằm đối phó với tình hình, tổ chức kháng chiến bảo vệ quê hương. Di chuyển các cơ quan đến nơi an toàn, giúp đỡ, hướng dẫn nhân dân tản cư, vận động nhân dân thực hiện "vườn không nhà trống". Đồng thời, tổ chức phá hoại giao thông, bảo vệ và giúp đỡ nhân dân gặt lúa, huy động các lực lượng vũ trang chiến đấu với địch.

Với âm mưu bắt giữ và tiêu diệt cơ quan Đài Tiếng nói Việt Nam đóng ở thôn Bản Vài, thực dân Pháp đã kéo quân lên Chợ Rã và tiến vào Khang Ninh. Biết được âm mưu đó, chỉ sau một đêm lực lượng của ta đã nhanh chóng tháo dỡ các linh kiện đài và huy động lực lượng dân quân du kích và nhân dân các dân tộc trên địa bàn vận chuyển trang thiết bị đến nơi an toàn đảm bảo bí mật. Các thiết bị máy móc được vận chuyển xuống thuyền và chuyển vào khu rừng rậm Đông Lẻo để cất giấu. Đối với kho xăng ở ngay cuối bản, lực lượng ta chuyển các thùng xăng dìm xuống Hồ Bản Vài và phủ lên mặt một lớp rơm rạ để che

mắt địch. Còn cán bộ Đài và nhân dân được sơ tán vào khu rừng Khuổi Bốc. Sau đó, toàn bộ các thiết bị, máy móc, linh kiện được vận chuyển bằng đường thủy đưa xuống xã Cao Thượng, máy phát đặt ở Cộc Mạ, tổ biên tập ở bản Cám Bân. Nhưng để đảm bảo an toàn hơn nữa và tránh máy bay oanh tạc, đồng chí Dương Văn Pao - Bí thư Chi bộ xã Mẫu Ninh đã trực tiếp dẫn đồng chí Thản và đồng chí Giang (cán bộ Tổng đài) đi khảo sát thực địa, xác định vị trí đặt máy tại hang Nả Phoòng - một hang động rộng thuộc bản Bó Lù (xã Nam Mẫu ngày nay). Từ đó, suốt thời gian đóng trên địa bàn cho đến khi hòa bình lập lại ở miền Bắc, Tổng đài đã tiến hành các hoạt động truyền tin được an toàn[1].

Với quyết tâm đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi địa bàn huyện Chợ Rã nói chung và xã Khang Ninh nói riêng, lực lượng dân quân du kích địa phương đã thành lập 2 tổ du kích được trang bị súng kíp thô sơ. Tổ 1 gồm 12 người do ông Lý Văn Thuận và ông Dương Văn Vương chỉ huy tổ chức đánh chặn địch ở khu vực Nà Cáy (thôn Pác Nghè). Trong trận này, du kích xã tiêu diệt được 1 tên lính Pháp và làm bị thương nhiều tên khác. Tổ 2 gồm 8

1. Năm 1954, với niềm tin phấn khởi chiến thắng giặc Pháp, theo lệnh của Trung ương Đảng di chuyển Tổng đài về Thủ đô Hà Nội, Chi bộ Đảng, chính quyền, nhân dân các dân tộc địa phương lại một lần nữa bằng những phương tiện thô sơ, sức người, xe trâu, thuyền độc mộc ngược dòng sông Năng đến bến Pác Co, huyện Chợ Rã, sau đó bốc vác toàn bộ thiết bị máy móc Đài Tiếng nói Việt Nam lên xe ô tô và vận chuyển về Thủ đô Hà Nội an toàn.

người do ông Dương Văn Tào trực tiếp chỉ huy, tiến hành đánh chặn địch ở Thẳm Váng (thôn Bó Lù, xã Nam Mẫu ngày nay), diệt một số tên. Ngày 20-10-1947, gần 300 tên Pháp có 20 ngựa thồ theo đường mòn từ Chợ Rã xuống Bản Thi (Chợ Đồn), khi đến Nà Ngảng bị du kích xã Mẫu Ninh phục kích, diệt tại chỗ 3 tên. Trong cả 2 trận đánh, quân ta đều bảo toàn được lực lượng và vũ khí trang bị. Thắng lợi đó đã góp phần ngăn cản bước tiến quân giặc, khiến chúng không dám tiếp tục hành quân chiếm đóng địa cứ Chợ Đồn, buộc phải rút quân về qua Chợ Rã sang Nà Phặc, huyện Ngân Sơn.

Thắng lợi của nhân dân xã Khang Ninh đã góp phần vào thắng lợi chung của quân đội ta trong chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947. Ngày 17-11-1947, thực dân Pháp buộc phải rút hầu hết lực lượng ra khỏi huyện Chợ Rã. Chiến thắng này đã làm thất bại kế hoạch "tấn công chớp nhoáng" để kết thúc chiến tranh của quân địch. Một lần nữa chứng minh đường lối và sự chỉ đạo kháng chiến của Đảng là đúng đắn, đánh dấu bước trưởng thành mới của quân đội ta.

Sau khi giặc Pháp rút khỏi Khang Ninh và các vùng lân cận, nhiều cơ quan lãnh đạo kháng chiến của tỉnh Bắc Kạn đã chọn Khang Ninh làm nơi sơ tán và làm việc như: Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Đại đội cảnh vệ tại Bản Nản; Tòa án tỉnh, Cục Quân nhu đóng tại thôn Nà Kiêng; Ty Công an đóng tại Bản Nưa, thôn Bản Vài; Ty lương thực đóng tại thôn Nà Làng; Xưởng trường Bông

sợi[1] đóng tại thôn Nà Kiêng do ông Bế Thiện Tông (người Nà Kiêng) trực tiếp làm quản đốc.

Với khẩu hiệu "Tất cả vì sự nghiệp kháng chiến", các cơ quan sơ tán về hoạt động trên địa bàn đều được Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương đùm bọc và tận tình giúp đỡ, 40 căn nhà được nhường cho các cơ quan, lãnh đạo ở và làm việc. Cuối năm 1950, nhà ông Ngôn Văn Tài (thôn Nà Kiêng, xã Khang Ninh) được cấp trên chọn là địa điểm tổ chức Đại hội Mặt trận Liên Việt tỉnh Bắc Kạn, thống nhất 2 tổ chức Việt Minh, Liên Việt thành Mặt trận Liên hiệp quốc dân tỉnh Bắc Kạn, (gọi tắt là Mặt trận Liên Việt). Trong thời gian này, đồng bào ở thị xã Bắc Kạn và miền xuôi tản cư kháng chiến lên Chợ Rã được chính quyền, đoàn thể và bà con các dân tộc tiếp đón, giúp đỡ nơi ăn, chốn ở và cả đất đai, dụng cụ sản xuất để ổn định đời sống lâu dài, đóng góp sức mình vào cuộc kháng chiến kiến quốc của dân tộc[2]. Địa phương đã tổ chức đón tiếp 5 hộ đồng bào tản cư từ tỉnh Thái Bình lên sinh sống. Với tinh thần đoàn kết, lá lành đùm lá rách, nhân dân trong thôn, bản đã giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi về vật chất, tinh thần để giúp các hộ đồng bào tản cư nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Năm 1948, theo quyết định của cấp trên, hai xã Nam Mẫu và Khang Ninh tiến hành sáp nhập thành xã Mẫu Ninh. Ngày 22-8-1948, Huyện ủy Chợ Rã ra quyết định

1. Tiền thân của Nhà máy Dệt Nam Định.
2. Đảng bộ huyện Ba Bể, *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể*, tập 1, tr. 78

chia tách đảng viên sinh hoạt ghép từ Chi bộ Cao Thượng để thành lập Chi bộ xã Mẫu Ninh gồm 5 đồng chí đảng viên: Dương Văn Pao (thôn Nà Làng), Hoàng Dương Thẳng (thôn Bản Vài), Hoàng Văn Khải (thôn Bó Lù), Dương Thị Ngự, Nguyễn Đức Hồ. Chi bộ xã đã tiến hành Đại hội Chi bộ Đảng lần thứ I (nhiệm kỳ 1948-1955), đồng thời phân công các đồng chí đảng viên giữ các chức vụ chủ chốt: Dương Văn Pao - Bí thư Chi bộ; Hoàng Dương Thẳng - Phó Bí thư.

Trên mặt trận kinh tế, thực hiện chủ trương của Đảng bộ huyện Chợ Rã, nhân dân các xã trong đó có Mẫu Ninh ra sức phát triển nông nghiệp, chú trọng sản xuất lương thực. Ngoài trồng lúa, các soi bãi ven sông Năng thuộc các xã Thượng Giáo, Cao Thượng, Cao Trĩ, Mẫu Ninh và Quảng Khê đất đai màu mỡ nên được nhân dân tận dụng để trồng ngô vụ mùa và vụ chiêm. Tuy nhiên, trong những năm chiến sự diễn ra ác liệt, đời sống của nhân dân trên địa bàn xã Mẫu Ninh càng trở nên khó khăn do thời tiết diễn biến thất thường. Năm 1948, các xã Thượng Giáo, Cao Thượng, Mẫu Ninh, Cao Trĩ, Quảng Khê bị ngập lụt nặng, phá hủy 95% lúa vụ mùa. Ngày 26-5-1950, trận lụt gây ngập úng nặng trên địa bàn huyện Chợ Rã làm thiệt hại 20% lúa mùa. Đầu năm 1953, trong trận hạn hán lớn, nhân dân chỉ cấy được 8 bung[1] lúa chiêm, bỏ hoang 152 bung. Ngày 5-6-1953, lụt lớn, gây thiệt hại nặng làm 74

1. Là đơn vị đo diện tích ruộng của đồng bào Tày, Nùng, 1 bung bằng 1.000m^2.

gia đình ở Mẫu Ninh lâm vào tình cảnh thiếu đói nghiêm trọng, nhiều gia đình mất nhà cửa, tài sản, trâu, bò... ảnh hưởng lớn đến đời sống và sản xuất[1].

Trước tình hình đó, chính quyền xã đưa giống lúa chiêm chịu được rét vào trồng ở những chân ruộng thấp, gieo mạ từ tháng 10 cấy vào tháng 11 và thu hoạch vào tháng 3 năm sau. Giống lúa này cho năng suất khoảng 25 tạ/ha; sản lượng khoảng 400 tấn. Năm 1952, phong trào tạo bước đột phá về loại giống lúa mới cho năng suất cao và chịu ngập úng tốt so với các loại giống lúa thuần khác, Mẫu Ninh là 1 trong 7 xã của huyện hoàn thành kế hoạch thuế nông nghiệp, đạt kế hoạch huyện giao. Tuy nhiên, vụ đông - xuân năm 1953, huyện Chợ Rã bị hạn hán nặng, Mẫu Ninh không tiến hành cấy lúa được.

Cuộc vận động cấy lúa chiêm của huyện được kết hợp với việc học tập chính sách chỉnh lý thuế nông nghiệp đã thúc đẩy bà con tham gia sản xuất nhằm giải quyết khó khăn về lương thực lúc giáp hạt, vừa để có khoản thóc đóng góp thuế nông nghiệp. Huyện đã phối hợp với Ty canh nông trực tiếp chỉ đạo xã củng cố, xây dựng mương phai, bảo đảm nước cho các chân ruộng cấy lúa chiêm và Nam Ninh, đồng thời giúp bà con 4.297kg thóc giống. Nhờ đó, Mẫu Ninh là 1 trong 3 xã của huyện Chợ Rã (cùng với Thượng Minh, Vinh Quang) trồng nhiều lúa Nam Ninh nhất[2].

---

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể, 1930-1954*, tr. 118.
2. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể, 1930-1954*, tr. 120.

Để cải thiện sản xuất và phát huy sức mạnh đoàn kết trong nhân dân, phong trào vần công, đổi công được phát triển mạnh trong những năm kháng chiến. Thời gian này Mẫu Ninh đã thành lập 10 tổ đổi công, mỗi bản 1 tổ để giúp nhau trong tăng gia sản xuất. Sự hình thành các tổ đã tập hợp và phát huy được tình đoàn kết, giúp đỡ nhau của cộng đồng trong việc phát triển kinh tế tại địa phương, nhất là làm các công trình thủy lợi, cấy lúa và thu hoạch. Các hoạt động sản xuất được tiến hành kịp thời vụ, góp phần nâng cao năng suất. Qua đó tạo điều kiện để bà con có thời gian thay nhau đi dân công phục vụ cho các chiến dịch, sửa chữa cầu đường.

Trong thời gian này, trên mặt trận quân sự, cách mạng đang có những bước chuyển biến mau lẹ theo chiều hướng có lợi cho ta. Yêu cầu chi viện về sức người và sức của ngày càng cao. Trước tình hình đó, xã thành lập tổ tuyên truyền vận động bà con quyên góp tiền gạo, trâu, lợn cho kháng chiến. Qua phong trào, địa phương đã đóng góp được hơn 61 tấn lương thực, thực phẩm. Trong đó có những gia đình tiêu biểu như gia đình: ông Dương Văn Ngôn, ông Hoàng Dương Thắng, ông Dương Văn Điều, ông Hoàng Văn Độ, ông Bế Thiện Tông...

Bên cạnh kinh tế, công tác văn hóa - xã hội trong thời kỳ này cũng được Chi bộ quan tâm có những bước phát triển mạnh. Các phong trào văn hóa văn nghệ được tổ chức sôi nổi. Ủy ban kháng chiến hành chính xã cũng chú trọng mở các lớp tiểu học cho con em nhân dân địa

phương. Trường tiểu học của xã Mẫu Ninh được thành lập từ năm 1947 tại thôn Bản Vài, với các thầy Hà Đức Đốc, Cà Văn Ly - Hiệu trưởng. Đến năm 1950, trường hoàn chỉnh với 4 lớp học, mỗi lớp có khoảng 40 học sinh, đội ngũ giáo viên bổ sung thêm các thầy Bế Văn Phủ, Hoàng Dương Phúc... Đây là trường tiểu học đầu tiên và duy nhất của huyện Chợ Rã, là nơi học tập của các con em đến từ các xã Đà Vị (huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang); xã Nam Cường (huyện Chợ Đồn); xã Cao Trĩ, xã Thượng Giáo, xã Cao Thượng, xã Quảng Khê, xã Hà Hiệu (huyện Chợ Rã).

Cùng với giáo dục phổ thông, trong phong trào bình dân học vụ, Chi bộ Đảng cũng chỉ đạo xây dựng các trường lớp tại các bản để xóa mù chữ. Quý I năm 1953, toàn huyện có 9 lớp do 9 giáo viên sơ cấp dạy với hơn 100 học viên, các lớp học chủ yếu là đồng bào Tày, Nùng, Dao trong các xã Mẫu Ninh, Quảng Khê và Thượng Giáo.

Về văn hóa - xã hội, chính quyền xã quan tâm vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới như ăn chín uống sôi, ngủ mắc màn, làm chuồng trâu xa nhà, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe theo mùa; tiến hành diệt ruồi, muỗi, vệ sinh đường làng, ngõ xóm.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, hưởng ứng chiến dịch bảo đảm giao thông cầu đường, "Tuần lễ thi đua giết giặc lập công" được Tỉnh ủy phát động, hơn 500 lượt người của Mẫu Ninh cũng đã tích cực tham gia cùng sửa đường, đóng góp và vận chuyển lương thực ra tiền tuyến.

Nhằm nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo các hoạt động xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, Huyện ủy tập trung chỉ đạo sửa đổi lề lối làm việc và tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ chính quyền cấp xã. Ngày 2-9-1952, trên 90% cử tri Mẫu Ninh đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã khóa III. Hội đồng nhân dân xã Mẫu Ninh được bầu gồm đủ các thành phần, cơ cấu trong các tầng lớp nhân dân như nông dân, trí thức, tôn giáo...

Ngày 7-5-1954, quân ta giành thắng lợi hoàn toàn ở chiến trường Điện Biên Phủ. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình trên toàn cõi Đông Dương được ký kết. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân cả nước nói chung và nhân dân xã Mẫu Ninh nói riêng đã kết thúc thắng lợi. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Sự nghiệp cách mạng của cả nước chuyển sang một giai đoạn mới.

Nhìn lại cả chặng đường dài 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, phong trào kháng chiến ở Mẫu Ninh cũng như của huyện Chợ Rã phải chịu nhiều tổn thất. Tuy nhiên, vượt qua những khó khăn, gian khổ và nguy hiểm trong bom đạn, quân và dân Mẫu Ninh đã lập được nhiều thành tích vẻ vang trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Nhờ đó xã đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng, bảo vệ căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, đóng góp một phần quan trọng sức người, sức của phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của dân tộc.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, xã (Khang Ninh ngày nay) có 48 thanh niên ưu tú bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực, nhiều đồng chí đã lập công xuất sắc trên các mặt trận, trong đó có 3 người con đã anh dũng hi sinh. Ngoài ra, nhân dân trong xã còn đóng góp cho cuộc kháng chiến 61 tấn lương thực, thực phẩm.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ đóng góp sức người, sức của cho các chiến trường, quân và dân trong xã đã hoàn thành xuất sắc vai trò là một địa bàn đứng chân của các cơ quan kháng chiến của Trung ương và của tỉnh Bắc Kạn như Đài Tiếng nói Việt Nam, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Tòa án tỉnh, Đại đội cảnh vệ, Cục Quân nhu, Ty Công an, Ty Lương thực, Xưởng trường Bông Sợi...

Năm 1948, Chi bộ xã Mẫu Ninh ra đời đã từng bước xây dựng tổ chức Đảng trưởng thành và lãnh đạo nhân dân trong xã tham gia cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trong hoàn cảnh chiến tranh, Chi bộ Đảng và chính quyền xã vẫn luôn quan tâm, thực hiện các chính sách đem lại quyền lợi kinh tế thiết thực cho người dân. Đồng thời, động viên nhân dân sản xuất, thực hành tiết kiệm, ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Trong điều kiện khó khăn, gian khổ của chiến tranh, chính quyền và chế độ dân chủ nhân dân vẫn được củng cố bảo vệ và phát triển vững chắc.

Với những đóng góp xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chi bộ Đảng và đồng bào các dân tộc trong xã đã vinh dự được Nhà nước phong

tặng danh hiệu cao quý "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", ngoài ra còn được trao tặng nhiều huân chương chiến công, huân chương kháng chiến. Kinh nghiệm thực tiễn cùng với những thành tích đã đạt được trong những năm tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp là nền móng quan trọng và vững chắc để Chi bộ Đảng và nhân dân trong xã vững vàng bước vào thời kỳ cách mạng mới, thời kỳ cùng cả nước xây dựng, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954-1975).

Chương III
CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

I. KHÔI PHỤC KINH TẾ, CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1954-1965)

1. Khôi phục kinh tế, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954-1960)

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết (ngày 21-7-1954), miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Trong khi nhân dân miền Bắc đang nỗ lực khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống, thì ở miền Nam, được sự giúp đỡ của đế quốc Mỹ, chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm ra sức đánh phá, tiêu diệt lực lượng cách mạng, phá hoại hiệp thương giữa hai miền, âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ, là tiền đồn ngăn chặn phong trào cách mạng ở Đông Nam Á. Trong bối cảnh lịch sử mới, từ giữa năm 1954, nhân dân các dân tộc xã Mẫu Ninh nói riêng và toàn huyện nói chung từng bước thực hiện những nhiệm vụ mới hết sức quan trọng của cách mạng: tiến hành công

tác phát động quần chúng giảm tô, khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, phát triển văn hóa, giáo dục, củng cố an ninh, quốc phòng.

Từ giữa năm 1954, Chợ Rã là một trong những huyện của tỉnh Bắc Kạn tiếp tục giảm tô đợt 4 theo chủ trương của cấp trên. Năm 1955, Chi bộ Mẫu Ninh đã tiến hành Đại hội Chi bộ (nhiệm kỳ 1955-1956). Đại hội đã nghiêm túc đánh giá và kiểm điểm quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ Đảng nhiệm kỳ trước. Đồng thời phát động quần chúng đấu tranh; thu lại ruộng đất, trâu bò và tài sản để chia lại cho nông dân. Đại hội cũng thông qua phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, chú trọng công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể, đảm bảo quốc phòng - an ninh tại địa phương trong giai đoạn tới.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí: Đồng chí Dương Văn Pao được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Thức làm Phó Bí thư phụ trách công tác tổ chức, đồng chí Dương Văn Thượng làm Chi ủy viên (Chủ tịch Ủy ban hành chính).

Xã Mẫu Ninh không có đội phát động quần chúng giảm tô của cấp trên xuống trực tiếp chỉ đạo mà do Ban Chấp hành Nông hội xã tổ chức phân định thành phần giai cấp. Kết quả toàn xã có 1 địa chủ và 5 phú nông. Ban Chấp hành Nông hội tiến hành tịch thu ruộng đất, tài sản của địa chủ, phân chia cho nông dân.

Kết thúc đợt giảm tô, khẩu hiệu "Người cày có ruộng" - một ước mơ thiêng liêng từ bao đời của người nông dân

đã trở thành hiện thực. Những người nông dân lao động được giải phóng vĩnh viễn khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ. Quan hệ sản xuất cũ bị xóa bỏ, tạo điều kiện xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, bước đầu tạo đà cho sức sản xuất phát triển.

Chủ trương, đường lối của Đảng về giảm tô, cải cách ruộng đất là hoàn toàn đúng đắn, song do đánh giá không sát với thực tế về tình hình ruộng đất, về giai cấp địa chủ và tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương nên trong chỉ đạo thực hiện, chủ yếu dựa vào lý thuyết, xa rời thực tế, vì vậy, đã mắc phải một số sai lầm nghiêm trọng. Thực tế này cũng không tránh khỏi ở Mẫu Ninh. Do những yếu tố chủ quan, duy ý chí, Ban Chấp hành Nông hội ở Mẫu Ninh đã sử dụng những biện pháp đấu tranh cực đoan, kích động dẫn đến quy sai thành phần. Những sai lầm đó ít nhiều đã ảnh hưởng nhất định đến tư tưởng đảng viên và quần chúng, đến sự đoàn kết trong thôn bản.

Trong bối cảnh đó, Đảng ta đã kịp thời phát hiện hạn chế trong cải cách ruộng đất. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Đảng, Chính phủ gửi thư cho đồng bào và cán bộ, công khai thừa nhận sai lầm của cải cách ruộng đất, kêu gọi mọi người đoàn kết, kiên quyết sửa chữa. Về phương châm, phương pháp sửa sai phải tiến hành thận trọng, khách quan, toàn diện và công minh.

Trong năm 1956, Chi bộ Đảng xã Mẫu Ninh tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1956-1958. Đại hội đánh giá kết quả tích cực và hạn chế của phong trào giảm tô trên địa bàn xã, quán triệt chủ trương sửa sai của Trung ương Đảng.

Đồng thời, Đại hội ra Nghị quyết tiến hành công tác sửa sai, hạ thành phần, đề ra phương hướng tiếp tục thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, ổn định an ninh chính trị địa phương.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí: Đồng chí Dương Văn Pao được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Thượng làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), đồng chí Dương Văn Tào là Chi ủy viên.

Từ tháng 11-1956 đến cuối năm 1957, huyện Chợ Rã căn bản hoàn thành công tác sửa sai ở 11 xã. Mẫu Ninh hạ thành phần 1 địa chủ xuống phú nông, 5 phú nông xuống thành trung nông. Các cán bộ, đảng viên bị xử lý oan cũng được trả lại quyền lợi chính trị và bố trí công tác phù hợp. Qua sửa sai, tổ chức Chi bộ, chính quyền, đoàn thể, mặt trận được củng cố, kiện toàn lại với đa phần là những người có uy tín trong quần chúng nhân dân.

Trong công tác xây dựng Đảng, qua 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế, Chi bộ Đảng đã lớn mạnh về nhiều mặt. Trong điều kiện nhiệm vụ công tác nặng nề, năng lực đảng viên có nhiều hạn chế, Chi bộ không ngừng tăng cường giáo dục ý chí và phẩm chất cách mạng cho đảng viên, đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình qua các buổi sinh hoạt nội bộ Đảng, bố trí đảng viên vào các nhiệm vụ công tác cụ thể. Chỉnh đốn tổ chức trong cải cách ruộng đất là một thử thách quan trọng. Tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên trong Chi bộ vẫn thể hiện niềm tin, lòng trung thành tuyệt đối với Đảng.

Qua cuộc đấu tranh quyết liệt đánh đổ giai cấp địa chủ, giải phóng nông dân, ý thức giai cấp được củng cố và nâng lên một bước. Đồng thời, nhiều quần chúng cốt cán được bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng, tăng thêm sức chiến đấu cho Chi bộ. Sự lớn mạnh về số lượng đi đôi với rèn luyện, sàng lọc trong cuộc đấu tranh mới đã nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Chi bộ. Đội ngũ cán bộ, đảng viên của Chi bộ từng bước trưởng thành và có kinh nghiệm hơn trong nhiệm vụ xây dựng quê hương.

Đồng thời với việc hoàn thành giảm tô và sửa sai, nhân dân xã Mẫu Ninh dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đã thực hiện kế hoạch ba năm khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa.

Trong bối cảnh sản xuất sau chiến tranh gặp nhiều khó khăn, Chi bộ xã Mẫu Ninh đã kịp thời lãnh đạo phong trào đẩy mạnh sản xuất lương thực. Vụ đông xuân năm 1954-1955, Mẫu Ninh thực hiện cấy 1.200 bung với chủ trương các thôn vùng hay bị ngập úng cấy lúa chiêm, vùng không bị ngập lụt cấy vụ mùa. Từ thắng lợi của vụ trước, vụ đông xuân năm 1955-1956, phong trào trồng lúa chiêm và lúa Nam Ninh tiếp tục phát triển rộng trong xã.

Đồng thời với khôi phục kinh tế, xã tiếp tục phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục. Hệ thống giáo dục phổ thông của xã không ngừng được mở rộng. Năm học 1955-1956, xã Mẫu Ninh có 1 trường cấp I từ lớp vỡ lòng đến lớp 4 hoàn chỉnh với 6 giáo viên và 195 học sinh. Công tác y tế cũng được coi trọng, cơ sở y tế trên địa bàn được củng cố, đảm bảo công tác khám và chữa bệnh cho nhân dân.

Trong khi đẩy mạnh khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, Chi bộ xã hết sức quan tâm đến công tác xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh xã hội. Lực lượng công an xã được kiện toàn, trang bị kiến thức bảo vệ trị an. Dân quân xã lúc này có số lượng khoảng 30-40 đồng chí, được tổ chức luân phiên đảm nhiệm nhiệm vụ thường trực. Ban Chỉ huy xã đội được kiện toàn với đồng chí: Dương Văn Tào - Xã đội trưởng, Nguyễn Văn Lâm - Xã đội phó.

Ba năm khôi phục lại sản xuất, hàn gắn những vết thương chiến tranh (1954-1957) cũng là ba năm phấn đấu đầy khó khăn, sóng gió. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự chỉ đạo sát sao của tỉnh, huyện, Chi bộ và nhân dân trong xã đã vượt qua mọi thử thách, hoàn thành về cơ bản những nhiệm vụ đề ra: hoàn thành việc khai hoang phục hóa, từng bước phát triển sản xuất, ổn định và phát triển đời sống nhân dân về vật chất cũng như tinh thần. Đặc biệt, hoàn thành giảm tô, xóa bỏ giai cấp địa chủ bóc lột là một thắng lợi cực kỳ to lớn, tạo nên bước chuyển biến sâu sắc về nhiều mặt của thôn bản. Tổ chức Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể quần chúng trong xã được rèn luyện, củng cố và phát triển trong tình hình mới, theo yêu cầu nhiệm vụ mới, trong đó sự lớn mạnh của Chi bộ Đảng là nhân tố quan trọng có ý nghĩa hàng đầu.

Như vậy trong 3 năm, kể từ khi miền Bắc được giải phóng đến năm 1957, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Mẫu Ninh đã khắc phục và vượt qua mọi khó khăn

thử thách, từng bước ổn định xã hội, phát triển sản xuất. Những thành tựu bước đầu trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế đã tạo ra những điều kiện thuận lợi để Chi bộ và nhân dân trong xã bước sang thời kỳ mới: thời kỳ cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Năm 1958, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ Đảng xã Mẫu Ninh tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1958-1960. Đại hội tập trung thảo luận vấn đề củng cố và phát triển các tổ, đội công tác phong trào quần chúng với cách làm ăn tập thể. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Pao được bầu làm Bí thư, đồng chí Dương Văn Thượng làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thành lập tổ đổi công, cuối năm 1957 đầu năm 1958, Chi bộ ra sức phát triển việc xây dựng tổ đổi công thành phong trào có tính quần chúng. Sau khi căn bản hoàn thành nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất vào cuối năm 1959, Chi bộ lãnh đạo nhân dân dồn mọi nỗ lực vào củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, trên cơ sở đó phát triển văn hóa - xã hội.

Bước sang những năm 1960, thực hiện phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, xã Mẫu Ninh đã thành lập hợp tác xã đầu tiên tại thôn Bản Vài do ông Hoàng Dương Thẳng làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã có trên 30 hộ, 150 nhân khẩu, 70 xã viên chia làm 3 tổ lao động chấm công. Toàn hợp tác xã có diện tích canh tác trên 20ha, bình quân mỗi xã viên canh tác từ 3.000-4.000m^2. Cũng trong năm này, hợp tác xã đã đưa giống lúa Nam Ninh vào trồng, giống

lúa này ngắn ngày hơn giống lúa chiêm, cho năng suất khoảng 30 tạ/ha, sản lượng lương thực đạt khoảng 500 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 304kg. Cùng với những tiến bộ trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi cũng có sự tăng trưởng đáng kể. Năm 1958, đàn gia súc, gia cầm của xã có 1.820 con.

Công tác văn hóa giáo dục luôn được Chi bộ quan tâm. Trong 3 năm 1958-1960, quy mô trường lớp ngày càng được củng cố, đội ngũ giáo viên, số lượng học sinh ngày càng tăng lên với 9 giáo viên và 215 học sinh. Bên cạnh đó, xã cũng duy trì 6 lớp học bình dân học vụ chủ yếu dành cho người già và trẻ em mù chữ.

Cuộc vận động xây dựng nếp sống mới được đẩy mạnh, nhất là việc xóa bỏ tàn tích văn hóa nô dịch, bài trừ mê tín dị đoan. Phong trào "Sạch làng tốt ruộng", "Ăn chín, uống sôi" được đông đảo nhân dân hưởng ứng và dần dần đi vào nề nếp đã có tác dụng tích cực bảo vệ sức khỏe nhân dân, phục vụ sản xuất. Mạng lưới y tế bước đầu được xây dựng. Ủy ban hành chính xã đã cử một số thanh niên đi học các lớp y tá, hộ lý do ngành chuyên môn cấp trên mở nhằm nhanh chóng đào tạo đội ngũ cán bộ y tế cho xã.

Trong khi tập trung chỉ đạo thực hiện các mặt công tác nói trên, Chi bộ luôn luôn chú ý giáo dục tinh thần đấu tranh thống nhất đất nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân bằng nhiều hình thức: nói chuyện về tình hình miền Nam, tổ thông tin thường xuyên phát thanh, kẻ khẩu hiệu phục vụ nhiệm vụ đấu tranh thống nhất. Bên cạnh

đó, đời sống văn hóa xã hội của nhân dân trong xã cũng được cải thiện. Năm 1959, được huyện giúp đỡ, Chi đoàn Thanh niên của xã Mẫu Ninh thành lập được tổ văn nghệ, tổ chức biểu diễn ở địa phương sau mỗi vụ sản xuất thắng lợi và nhân các ngày lễ lớn của dân tộc, chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện hoặc tiễn đưa con em các dân tộc lên đường tòng quân.

Ban Công an xã phát huy tốt vai trò bảo vệ trị an, thường xuyên tuần tra, canh gác, từ đó kịp thời phát hiện và ngăn chặn mọi âm mưu phá hoại, gây dựng cơ sở của những phần tử phản động. Công tác quân sự địa phương được củng cố. Những năm 1958-1960, xã Mẫu Ninh có 3 thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc.

Công tác xây dựng Đảng gắn chặt với nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển sản xuất, tổ chức tốt đời sống nhân dân. Mọi hoạt động về công tác tư tưởng đều nhằm giáo dục ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nâng cao tính tiên phong làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấu suốt nhiệm vụ, đường lối, chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng, nắm vững chủ trương, kế hoạch công tác của huyện, tỉnh. Đồng thời, đấu tranh khắc phục tư tưởng bảo thủ, tư hữu cá nhân. Vũ khí đấu tranh tự phê bình và phê bình được sử dụng thường xuyên qua đợt sinh hoạt, học tập của Chi bộ, các tổ Đảng có tác dụng giáo dục đảng viên rất mạnh mẽ. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Chi bộ đã thể hiện được tính chiến đấu, tận tụy, gương mẫu trong công tác, nhất là trong đợt vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Thông qua phong trào hợp tác hóa nông nghiệp và các mặt công tác khác, Chi bộ đã chọn lọc, bồi dưỡng một số quần chúng tích cực, thực hiện tốt đợt phát triển đảng viên mới. Trong nhiều năm liền, Mẫu Ninh là Chi bộ có thành tích khá trong công tác lãnh đạo và xây dựng Đảng.

Năm 1960 là năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của đất nước: kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng, 15 năm Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, bầu cử Quốc hội, công bố Hiến pháp mới. Đây là những dịp động viên chính trị mạnh mẽ nhằm giáo dục toàn Đảng, toàn dân nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, phát huy những truyền thống tốt đẹp của cha ông, quyết tâm làm tròn nhiệm vụ của mình. Các đoàn thể được củng cố, kiện toàn tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng cho các đoàn viên, hội viên về giác ngộ chủ nghĩa xã hội, về đấu tranh thống nhất nước nhà, về tinh thần đoàn kết dân tộc.

Mặt trận Tổ quốc tích cực vận động nhân dân học tập văn hóa, bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Đoàn Thanh niên tham gia dân quân, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, bảo vệ trị an, vệ sinh phòng bệnh, tham gia phong trào bình dân học vụ. Hội Phụ nữ tích cực học tập, lao động làm nòng cốt của phong trào xây dựng đời sống văn hóa và các phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng. Trong những năm 1954-1960, đồng chí Dương Văn Thượng đảm nhiệm chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Dương Văn Tào - Xã đội trưởng, đồng chí Ma Thị Thí - Chủ tịch Hội Phụ nữ, Bí thư

Đoàn Thanh niên là các đồng chí Dương Văn Lê (1955-12/1956), Dương Văn Ngan (1957-3/1958), Dương Thị Chương (4/1958-1/1960).

Tiếp nối thắng lợi của việc thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế và bước đầu xây dựng kinh tế, Chi bộ xã Mẫu Ninh tiếp tục lãnh đạo các ngành giành được nhiều thành tích trong việc thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960). Công cuộc cải tạo các thành phần kinh tế diễn ra nhanh chóng, về cơ bản đã thu được thắng lợi. Diện mạo xã Mẫu Ninh có nhiều thay đổi, xã hội ổn định, người dân bước đầu làm quen với những phương thức làm ăn tập thể, tình đoàn kết thôn bản được phát huy. Các mặt sản xuất, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh được quan tâm, lãnh đạo nên có nhiều nét chuyển biến tích cực. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể được củng cố, kiện toàn. Những kết quả đạt được là cơ sở vững chắc để Chi bộ, chính quyền và nhân dân Mẫu Ninh bước vào thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

2. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Tháng 9-1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà. Sau thắng lợi của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, miền Bắc bắt tay thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng

cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội (1961-1965). Những nhiệm vụ nặng nề, phức tạp ấy đòi hỏi Đảng phải nâng cao tính giai cấp, tính tiên phong, vững mạnh cả về tư tưởng, tổ chức để không ngừng nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của mình.

Bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, các hợp tác xã gặp phải những khó khăn: quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa vừa được xác lập, chưa được củng cố vững chắc, cơ sở vật chất kỹ thuật hầu như chưa xây dựng, ý thức làm chủ của xã viên, trình độ quản lý của cán bộ còn nhiều hạn chế.

Xuất phát từ thực tế nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp cho tới năm 1960 chưa hoàn thành, bước vào thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất 1961-1965, chủ trương của Đảng bộ huyện Chợ Rã đề ra là tiếp tục củng cố, phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, coi đó là một trong những nhiệm vụ quan trọng.

Để tạo nên bước chuyển biến sâu sắc về tư tưởng và hành động nhằm đẩy mạnh việc củng cố, xây dựng các hợp tác xã, phát triển sản xuất góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng đề ra, năm 1960, Chi bộ Đảng xã Mẫu Ninh tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1960-1962. Đại hội thảo luận và nhấn mạnh: Toàn thể cán bộ, đảng viên xã Mẫu Ninh phải tích cực tham gia cuộc vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, coi đây là cơ sở then chốt cho sự nghiệp xây dựng quê hương. Đồng thời, động viên cán bộ, đảng viên và nhân

dân thực hiện tốt các nhiệm vụ, kế hoạch của địa phương, góp phần vào xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Pao được bầu làm Bí thư, đồng chí Dương Văn Thượng làm Phó Bí thư phụ trách chính quyền, đồng chí Nguyễn Văn Viết làm Chi ủy viên, Xã đội phó.

Tiếp đó, trong hai năm 1962, 1964, Chi bộ Đảng xã Mẫu Ninh tiến hành Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1962-1964 và nhiệm kỳ 1964-1966. Các Đại hội đánh giá kết quả phát triển kinh tế - xã hội địa phương nhiệm kỳ trước. Đồng thời, đề ra nhiệm vụ: Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường, củng cố hoạt động của các hợp tác xã. Tăng cường đảm bảo hoạt động quốc phòng - an ninh, tập trung xây dựng lực lượng dân quân xã cả về chính trị, tổ chức, trang bị hậu cần, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, phát triển đảng viên.

Đại hội nhiệm kỳ 1962-1964, bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Pao[1] được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Tào làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính), đồng chí Nguyễn Văn Viết là Chi ủy viên.

Đại hội nhiệm kỳ 1964-1966 bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Pao được bầu làm Bí

1. Đến năm 1963, đồng chí Dương Ngọc Thẩn thay đồng chí Dương Văn Pao làm Bí thư Chi bộ cho đến hết nhiệm kỳ 1962-1964.

thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Tào làm Phó Bí thư phụ trách chính quyền, đồng chí Dương Ngọc Thẩn là Chi ủy viên.

Sau các kỳ Đại hội, Chi bộ đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các đợt sinh hoạt chính trị học tập các văn kiện của đại hội Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ huyện, học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 5 về phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (cuối năm 1961)... Các đợt sinh hoạt chính trị được chỉ đạo tập trung, tiến hành sâu rộng trong Chi bộ và các đoàn thể quần chúng, trong các hợp tác xã... nhằm mục đích quán triệt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, vai trò, phương hướng nhiệm vụ của nông nghiệp trong xây dựng chủ nghĩa xã hội... Từ đó, xác định phương hướng, nhiệm vụ của các hợp tác xã, xây dựng quyết tâm phấn đấu của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ, kế hoạch của địa phương, góp phần vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh thống nhất đất nước.

Trên cơ sở đường lối của Đảng, phương hướng, nhiệm vụ của tỉnh, huyện đề ra, Chi bộ đã phân tích đặc điểm, tình hình của xã, một địa bàn với nhiều đồi núi, sản xuất gặp nhiều khó khăn, hạn chế trong quá trình xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Từ đó, xác định kế hoạch cụ thể của xã là: phải tăng cường nâng cao ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa, ý thức làm chủ cho cán bộ, xã viên. Củng cố

tổ chức và quản lý các hợp tác xã, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất khoa học - kỹ thuật, mạnh dạn áp dụng các biện pháp kỹ thuật, trước hết là làm thủy lợi để cung cấp nước tưới cho đồng ruộng. Trên cơ sở đó phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Mô hình Hợp tác xã Bản Vài trong giai đoạn trước tiếp tục được nhân rộng ra toàn xã. Năm 1961, Hợp tác xã Bản Nản ra đời với trên 30 hộ, do ông Nguyễn Văn Lâm làm Chủ nhiệm. Năm 1962, Hợp tác xã Nà Kiêng thành lập với 18 hộ, do ông Dương Ngọc Thần làm Chủ nhiệm. Đến tháng 8-1963, cấp trên cử 2 đồng chí Nguyễn Duy Chiếu (tức Vũ Tuấn) và Ma Văn Giang về tăng cường giúp xã Mẫu Ninh chỉ đạo công tác sản xuất và tiếp tục củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Năm 1964, Hợp tác xã Nà Làng ra đời với trên 20 hộ, do ông Dương Văn Hàm làm Chủ nhiệm. Đến năm 1964, các hợp tác xã thu hút gần 90% tổng số hộ trong toàn xã gia nhập. Nhân dân phấn khởi làm ăn, sản xuất nông nghiệp phát triển, các kỹ thuật mới được ứng dụng. Trong 2 năm 1961-1962, bình quân lương thực của Mẫu Ninh đạt 359 kg/người.

Bên cạnh sự ra đời của các hợp tác xã nông nghiệp, năm 1963, hợp tác xã mua bán được thành lập. Hợp tác xã huy động nguồn đóng góp cổ phần từ xã viên, do ông Dương Văn Hàm làm Chủ nhiệm, ông Dương Văn Nho làm Phó Chủ nhiệm. Cửa hàng của hợp tác xã mua bán đặt tại thôn Bản Vài.

Thực hiện chủ trương "làm thủy lợi 2 năm" do Tỉnh ủy Bắc Kạn phát động, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chợ Rã đã chỉ đạo các ngành, các giới, các hợp tác xã, động viên toàn dân, nhất là lực lượng thanh niên đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi. Trong 2 năm 1964-1965, nhiều công trình thủy lợi mới được xây dựng, trong đó, xã Mẫu Ninh đã xây dựng được trạm bơm tự động, góp phần giảm bớt thiệt hại do nạn hạn hán thường xuyên xảy ra.

Trong cơ cấu kinh tế của huyện Chợ Rã nói chung và xã Mẫu Ninh nói riêng, lâm nghiệp luôn giữ vị trí quan trọng nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng của rừng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Một trong những biện pháp tích cực mà Chi bộ đã triển khai đó là tăng cường tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân nhằm nâng cao trách nhiệm bảo vệ, ngăn chặn các hoạt động đốt phá đồng thời tăng cường, đẩy mạnh trồng rừng. Năm 1964, nhân dân toàn xã đã tham gia trồng được 11ha trúc, tích cực triển khai các công tác quản lý, bảo vệ rừng đầu nguồn.

Với mục tiêu tiến công vào nghèo nàn, lạc hậu, Chi bộ xã Mẫu Ninh còn ra sức lãnh đạo đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hóa, nâng cao trình độ dân trí, đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Vượt qua khó khăn do cơ sở vật chất còn thiếu thốn, các thầy cô giáo tích cực động viên con em địa phương trong độ tuổi đến trường. Thực hiện khẩu hiệu "Người người học tập, nhà nhà học tập", phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt" theo điển hình

trường phổ thông cấp II Bắc Lý (Lý Nhân, Hà Nam) diễn ra sôi nổi. Công tác bổ túc văn hóa có những bước đi rất đáng phấn khởi. Các lớp bổ túc văn hóa tổ chức theo nhiều dạng: lớp cho cán bộ chủ chốt; lớp cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên; lớp cho bà con xã viên các thôn bản... Thấy rõ lợi ích tích cực của việc nâng cao trình độ, mọi người đều hăng hái đi học.

Đồng thời với việc nâng cao dân trí, công tác văn hóa thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ được đẩy mạnh sâu rộng trong nhân dân. Năm 1963, thực hiện Thông tư 94 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức bộ máy văn hóa thông tin các cấp, được Huyện ủy lãnh đạo, các xã trong huyện đã xây dựng được Ban Văn hóa thông tin làm nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy, giúp đỡ cơ sở tổ chức các đội văn nghệ, xây dựng nếp sống văn hóa mới. Xã Mẫu Ninh đã thành lập được 1 Ban Văn hóa xã hội, 1 đội văn nghệ phục vụ cho các hoạt động ở địa phương và tham gia các hội thi cấp huyện, tỉnh.

Về công tác y tế, đội ngũ nhân viên y tế trên địa bàn xã gồm 2 y tá, thường xuyên được bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có nhiều cố gắng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Hưởng ứng cuộc vận động xây dựng đời sống mới, với khẩu hiệu "Sạch làng tốt ruộng", "Ba sạch, Ba diệt", nhân dân tích cực tham gia phong trào vệ sinh phòng bệnh, thực hiện ăn chín, uống sôi, ngủ mắc màn, làm chuồng chăn nuôi gia

súc, nhà vệ sinh cách xa nhà. Bên cạnh đó, trong những năm 1960-1965, xã đào được 8 giếng khơi, đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch trong sinh hoạt cho nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc xã động viên nhân dân hăng hái tham gia lập thành tích trong sản xuất. Đặc biệt, Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ luôn là lực lượng nòng cốt chiếm ưu thế trong lĩnh vực sản xuất, đăng ký "Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất", thanh niên "6 giỏi". Dân quân tự vệ có phong trào thi đua giành cờ "3 nhất".

Trong 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước lần thứ nhất cũng là những năm Chi bộ và nhân dân Mẫu Ninh phấn đấu vượt qua những khó khăn, thử thách và giành được những thắng lợi vẻ vang. Cuộc sống tuy chưa thật no đủ nhưng đời sống vật chất và tinh thần từng bước được nâng lên toàn diện, vững chắc.

Sự biến chuyển sâu sắc đó đã tạo nên sức mạnh cho phong trào cách mạng của địa phương. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, chế độ xã hội chủ nghĩa được bảo vệ và từng bước được củng cố vững chắc. Hạt nhân lãnh đạo của phong trào là Chi bộ không ngừng lớn mạnh về cả số lượng và năng lực, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý kinh tế, xã hội.

Dẫu còn nhiều hạn chế nhưng những thành tựu trong hơn 10 năm (1954-1965) là sự tiếp nối truyền thống vẻ vang của Chi bộ trên quê hương Mẫu Ninh giàu truyền thống cách mạng. Từ những thành tựu đạt được đã tạo đà cho Chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân vươn lên giành nhiều thắng lợi vẻ vang trong giai đoạn cách mạng mới.

II. XÃ KHANG NINH THÀNH LẬP, XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VỮNG MẠNH, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

1. Khang Ninh trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ I, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Trước nguy cơ phá sản của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam. Ở Miền Bắc, chúng tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; ngăn chặn nguồn chi viện từ miền Bắc vào miền Nam; làm lung lay ý chí chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Tháng 3-1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (khóa III) chủ trương: chuyển hướng kinh tế miền Bắc từ thời bình sang thời chiến, bảo đảm sự chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, tăng cường lực lượng quốc phòng để đánh trả sự xâm phạm của hải quân và không quân Mỹ.

Trong tình hình mới, Mẫu Ninh đứng trước nhiều khó khăn, đặc biệt là sản xuất vì lực lượng lao động trẻ khỏe tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Tình hình đó đòi hỏi Chi bộ và nhân dân trong xã phải nỗ lực phấn đấu vượt bậc để thực hiện tốt nhiệm vụ vừa sản xuất vừa tiếp tục xây dựng quê hương tiến lên chủ nghĩa xã hội, vừa bảo đảm chi viện cho chiến trường với tinh thần "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người".

Nhận thức rõ tình hình của địa phương và quán triệt quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc giải phóng miền Nam và những nhiệm vụ do Đảng đề ra, Chi bộ xã Mẫu Ninh đã đề ra phương hướng chỉ đạo chung khi bước vào thời kỳ chống Mỹ cứu nước là: động viên cao độ tinh thần yêu nước, truyền thống đấu tranh anh dũng của nhân dân để hoàn thành tốt các nhiệm vụ, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, coi trọng áp dụng các biện pháp kỹ thuật để tăng năng suất lúa và các loại cây trồng. Sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, phát động nhân dân chuẩn bị hầm hào trú ẩn, phát triển lực lượng dân quân tự vệ, đồng thời hoàn thành nghĩa vụ chi viện sức người, sức của cho chiến trường.

Cuối năm 1965, để phù hợp với tình hình mới, thực hiện chủ trương của cấp trên, xã Mẫu Ninh được chia tách thành 2 xã Khang Ninh và Nam Mẫu. Xã Khang Ninh thành lập với địa giới hành chính như ngày nay, dân số khoảng 200 hộ, trên 1.000 nhân khẩu, xã gồm 7 bản, mỗi bản có từ 20-30 hộ dân, 100-150 nhân khẩu.

Đồng thời, Chi bộ xã Khang Ninh được thành lập với tổng số 19 đảng viên, do đồng chí Dương Văn Pao là Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Tào làm Phó Bí thư Chi bộ. Hệ thống chính quyền và các đoàn thể được kiện toàn: đồng chí Dương Văn Tào - Chủ tịch Ủy ban hành chính; đồng chí Dương Văn Hiển - Xã Đội trưởng; đồng chí Hà Văn Chẩm - Trưởng ban Công an xã; đồng chí Dương Thị Nhậm - Chủ tịch Hội Phụ nữ; đồng chí Hoàng Ngọc Đô - Bí thư Đoàn Thanh niên. Sự ra đời của Chi bộ Đảng xã

Khang Ninh đã đáp ứng đòi hỏi cấp thiết của thời kỳ này, đánh dấu sự chuyển biến cả về chất và lượng của cách mạng địa phương. Từ đây, nhân dân các dân tộc Khang Ninh tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng.

Tháng 4-1966, Chi bộ xã Khang Ninh tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1966-1967). Đại hội đã thảo luận và đề ra phương hướng chỉ đạo thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Qua đó, động viên cao độ lòng nhiệt tình yêu nước và truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân, đẩy mạnh sản xuất, coi trọng việc áp dụng khoa học - kỹ thuật trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Pao được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Tào làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), đồng chí Hoàng Văn Viện làm Chi ủy viên, phụ trách công tác tổ chức.

Chi bộ đã chỉ đạo các ngành, các đoàn thể vận dụng nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục nhằm động viên tinh thần yêu nước của nhân dân, quán triệt đường lối, nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng, tạo nên một cao trào cách mạng mới sôi nổi, rộng khắp. Trên cơ sở đó kịp thời triển khai các nhiệm vụ công tác cấp thiết.

Thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, hệ thống tổ chức công an xã Khang Ninh được củng cố, tăng cường thêm lực lượng, kiểm soát các vùng

trọng điểm, góp phần quan trọng vào việc giữ vững trị an xã hội, ổn định tư tưởng nhân dân trước diễn biến phức tạp cho cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ gây ra.

Bên cạnh đó, trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo yêu cầu của Quân khu, huyện Chợ Rã nói chung và Khang Ninh nói riêng không chỉ hoàn thành việc thống nhất lực lượng dự bị và dân quân tự vệ mà còn phấn đấu đạt tỷ lệ phát triển 12% so với số dân, riêng khối cơ quan tỷ lệ phát triển tự vệ thích hợp là từ 35-45% so với tổng số biên chế.

Nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, xây dựng ý thức thường trực, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu đạt hiệu quả cao, đảm bảo thắng lợi, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, xã Khang Ninh triển khai lấy lực lượng dân quân làm nòng cốt, tiến hành báo động thực tập theo phương án chống gián điệp, biệt kích, chống bạo loạn ở địa phương. Lực lượng dân quân xã được củng cố gồm 1 trung đội, mỗi hợp tác xã phát triển thêm tiểu đội dân quân từ 10-15 người. Lực lượng dân quân toàn xã lên đến 70-80 người.

Song song với công tác chuẩn bị chiến đấu, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân chuyển hướng hoạt động trên các mặt tổ chức lao động sản xuất, sinh hoạt cho phù hợp với tình hình mới, tránh tập trung đông người nhằm hạn chế tổn thất khi bị đánh phá.

Trong điều kiện chiến tranh ác liệt, vật tư nông sản của tỉnh cung cấp bị hạn chế song do làm tốt công tác các khâu thủy lợi, phân bón, áp dụng giống lúa mới và

biện pháp khoa học - kỹ thuật nên sản lượng lúa trong những năm 1966-1967 nhìn chung vẫn giữ vững. Trong năm 1967, tổng sản lượng lúa nước cả 2 vụ của xã đạt 1.320 tấn.

Qua cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã do Đảng bộ huyện tiến hành từ năm 1966, bước đầu các hợp tác xã có những chuyển biến thực hiện tốt công tác ba khoán, ba quản, xóa bỏ tình trạng sản xuất không có kế hoạch, làm công nhật trong từng việc, từng vụ, công tác quản lý lao động khá chặt chẽ, nên sản xuất kịp thời vụ, các biện pháp kỹ thuật thâm canh tăng năng suất lúa từ khâu làm đất, gieo mạ làm cỏ, bón phân cho tới đắp bờ, xây dựng thủy lợi nội đồng tốt hơn. Đặc biệt, ngoài sản xuất lúa, một số hợp tác xã còn mở rộng ngành nghề, tăng thêm thu nhập cho xã viên.

Kết quả cuộc vận động củng cố, cải tiến quản lý bước đầu ở một số hợp tác xã đã góp phần ổn định tình hình tư tưởng trong nhân dân, mở ra bước phát triển mới trong sản xuất. Tuy nhiên, chuyển biến còn chậm, qua phân loại của huyện, hợp tác xã của Khang Ninh chỉ xếp loại trung bình (năm 1967). Do vậy, đời sống của một số bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ đang bước vào giai đoạn ác liệt, cán bộ, đảng viên và nhân dân Khang Ninh ra sức thực hiện phát triển kinh tế theo chủ trương của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII "Tiếp tục đưa nền sản xuất nông nghiệp tiến một cách vững chắc nhất là phần lương thực, trong lương thực chủ yếu là lúa,

ngô và lấy khâu thâm canh tăng năng suất là chủ yếu đồng thời chú trọng tăng vụ và khai hoang nhỏ để tăng nhanh sản lượng lương thực, chăn nuôi, cây công nghiệp, lâm nghiệp, cố gắng giải quyết vững chắc vấn đề lương thực để bảo đảm tự túc được phần lương thực ở địa phương và giành được một phần lương thực để cung cấp cho sự nghiệp xây dựng miền Bắc và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước"[1].

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trên, trong sản xuất nông nghiệp, Chi bộ xã tập trung lãnh đạo nhân dân, các hợp tác xã thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch về diện tích, năng suất, sản lượng. Là xã thường xuyên bị nạn hạn hán đe dọa nên tình trạng thiếu nước trong nông nghiệp ở xã trở thành mối đe dọa từ năm này qua năm khác. Phần lớn ruộng đất được tưới nước bằng hệ thống thủy lợi mương phai, rất ít công trình được xây dựng kiên cố vững chắc.

Hàng năm, triển khai tốt vụ đông - xuân, các hợp tác xã huy động hầu hết nhân lực với khí thế sôi sục ra quân làm thủy lợi sửa chữa gần hàng chục mương phai lớn nhỏ và các guồng nước, đồng thời làm mới hàng chục công trình khác, đắp lại bờ vùng, bờ thửa. Tính riêng năm 1967, Khang Ninh đã huy động hàng ngàn công lao động, đắp hàng nghìn mét khối đất. Để bảo đảm tưới nước thường xuyên, sửa chữa những hư hại của mương phai, guồng nước sau cơn lũ quét, đặt và củng cố các trạm bơm, xã thành lập 1 đội thủy lợi thường xuyên hoạt động làm phai

1. Sđd, trang 98.

đập tạm và cung ứng 1 trạm bơm ở Pác Slai (thôn Bản Vài), góp phần phục vụ đủ nước tưới tiêu cho đồng ruộng.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, xã đã nhập giống lúa Nam Ninh cho các hợp tác xã để gieo cấy vào vụ mùa. Với điều kiện chăm bón như nhau, qua thu hoạch cho thấy các giống lúa mới này cho năng suất cao hơn giống lúa truyền thống của địa phương, qua đó góp phần củng cố thêm niềm tin của đồng bào mở rộng diện tích cây giống lúa mới trong các năm sau.

Phát huy truyền thống "Ba đảm đang", các chị em là lực lượng giữ vai trò quyết định trong việc áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật nâng cao năng suất lúa như xử lý giống, cày sâu, bừa kỹ, cấy nhỏ giăng thẳng hàng, sục bùn làm cỏ, bón phân theo yêu cầu kỹ thuật... trên 60% diện tích cả hai vụ. Bên cạnh đó, chị em còn là lực lượng lao động chủ chốt của các hợp tác xã trong việc xóa bỏ tình trạng cấy chay, thâm canh cây lúa, giữ nước cho đồng ruộng.

Các cụ phụ lão cũng hăng hái tham gia phong trào địa phương, ra sức thực hiện cuộc vận động trị an thời chiến, làm trật tự viên trong bản, tham gia báo động tập dượt vây bắt biệt kích, giặc lái. Đồng thời, các cụ còn là lực lượng lao động đáng kể trong phong trào sản xuất, làm thủy lợi.

Để tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, củng cố hậu phương, chi viện cho chiến trường miền Nam, năm 1967, Chi bộ Đảng xã Khang Ninh tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ II (nhiệm kỳ 1967-1968). Đại hội thể hiện rõ quyết tâm và động viên toàn thể cán

bộ, đảng viên, nhân dân trong xã ra sức phấn đấu thi đua đẩy mạnh tinh thần yêu nước, tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Đại hội bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ 1967-1968 gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Pao được bầu làm Bí thư. Đồng chí Dương Văn Tào là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính), đồng chí Hoàng Dương Thắng là Chi ủy viên, phụ trách công tác tổ chức.

Sau Đại hội, Chi bộ xã Khang Ninh đã lãnh đạo nhân dân tiếp tục sản xuất, đồng thời, tiến hành nhiều hoạt động đáp ứng yêu cầu chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Quán triệt chủ trương phát triển nông nghiệp toàn diện mà Trung ương đề ra, nhân dân Khang Ninh ra sức phát triển cơ sở chăn nuôi gia súc và gia cầm vừa để đáp ứng nhu cầu của gia đình, hợp tác xã và địa phương, vừa để phục vụ nhu cầu kháng chiến. Do các hợp tác xã và các hộ gia đình đầu tư, chăm sóc... đàn gia súc của huyện Chợ Rã nói chung, xã Khang Ninh nói riêng đã có bước tăng trưởng khá. Lúc này, đàn gia súc toàn xã đạt trên 1.000 con, các gia đình đều đảm bảo nuôi bình quân 2 con lợn/năm, thực hiện nghĩa vụ thịt bình quân đạt trên 15 kg/người/năm.

Bên cạnh việc chú trọng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, Chi bộ xã còn quan tâm lãnh đạo xây dựng và phát triển các ngành nghề khác nhằm tạo nên một cơ cấu kinh tế hợp lý. Công tác tu bổ, trồng cây, khai thác và bảo vệ rừng không chỉ là công việc của ngành lâm nghiệp mà còn được coi là công việc của toàn dân.

Về văn hóa giáo dục, trong điều kiện chiến tranh nhưng sự nghiệp giáo dục ở Khang Ninh vẫn không ngừng phát triển. Tổng số học sinh các cấp học lúc này đạt khoảng trên 200 em. Trong đó, tỷ lệ học sinh cấp I chiếm 60%, cấp II là 30%, cấp III 10%. Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang trong giai đoạn khốc liệt, nhiều học sinh của xã đã phát huy tinh thần hăng hái "xếp bút nghiên lên đường chiến đấu". Bên cạnh phong trào học tập, học sinh Khang Ninh cũng tích cực tham gia lao động, sản xuất, thi đua yêu nước.

Trong những năm chiến tranh, công tác y tế, vẫn được chú trọng, chính quyền và các đoàn thể vận động nhân dân thực hiện công tác vệ sinh, phòng chống các loại dịch bệnh. Xã phát động nhân dân giữ gìn vệ sinh thôn bản, thực hiện ăn sạch, uống sạch, ở sạch. Đội ngũ y sĩ, hộ sinh của xã được tăng cường với số lượng 3-4 người.

Trong 4 năm lãnh đạo nhân dân chống lại chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, Chi bộ Khang Ninh luôn lấy công tác xây dựng Đảng làm then chốt. Cuộc vận động xây dựng Chi bộ, đảng viên thực hiện "bốn tốt", các đợt học tập Nghị quyết của Trung ương Đảng, các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảng viên đã thực sự làm cho Chi bộ ngày càng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hầu hết, cán bộ, đảng viên đều nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng và hành động, kịp thời đấu tranh khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, mất đoàn kết nội bộ. Từ thực tiễn cách mạng,

Chi bộ trở thành trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, trở thành cầu nối giữa Đảng với quần chúng. Từ đó, đã huy động được sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi những mục tiêu cách mạng do Trung ương Đảng đề ra.

Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức động viên các đoàn thể thành viên và nhân dân hăng hái tham gia các phong trào trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đoàn Thanh niên xã Khang Ninh ngày càng trưởng thành, hưởng ứng sôi nổi phong trào "Ba sẵn sàng" do Trung ương Đoàn phát động. Đoàn viên nhận những thửa ruộng chống Mỹ, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh tăng năng suất cây trồng. Nhiều thanh niên nhận mọi công việc gian khổ, khó khăn, sẵn sàng xung kích trên mặt trận kinh tế, hăng hái gia nhập bộ đội, đi thanh niên xung phong. Các em thiếu nhi, nhi đồng "Tuổi nhỏ làm việc nhỏ" hăng hái tham gia các phong trào như: "Nghìn việc tốt chống Mỹ cứu nước", "Luống rau xanh tặng anh bộ đội", "Mỗi cân cỏ khao trâu là một đầu thằng Mỹ", góp phần nhỏ bé của mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Hội Phụ nữ xã có phong trào "Ba đảm đang". Chị em quyết tâm khắc phục khó khăn, đảm nhiệm vai trò hậu phương, động viên chồng, con yên tâm lên đường ra trận. Các cụ phụ lão có phong trào "Ba hăng hái", gương mẫu trong lối sống, đạo đức, tích cực động viên con cháu hăng hái thi đua. Phong trào trồng cây xanh được đông đảo các cụ phụ lão tham gia.

Trên mặt trận quân sự, quân dân ta ở cả hai miền Nam - Bắc liên tiếp giáng cho Mỹ - Ngụy những đòn choáng váng. Cuộc tiến công và nổi dậy đồng loạt dịp tết Mậu Thân năm 1968 của quân dân miền Nam đã đẩy Mỹ - ngụy càng lún sâu vào thế thất bại. Bị thua đau ở cả hai miền, cuối tháng 3-1968, đế quốc Mỹ tuyên bố ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra. Ngày 1-11-1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn tuyên bố chấm dứt ném bom toàn miền Bắc và chấp nhận đàm phán với Chính phủ ta tại thủ đô Pa-ri (nước Pháp). Đây là thắng lợi to lớn của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Thắng lợi này đã tạo ra những điều kiện thuận lợi và cổ vũ mạnh mẽ cán bộ, đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện Chợ Rã, trong đó có xã Khang Ninh.

Trong 4 năm (1965-1968), Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã Khang Ninh thực hiện cùng một lúc hai nhiệm vụ: vừa sản xuất, vừa ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Vượt qua sự khắc nghiệt của thiên tai, xã Khang Ninh đạt được nhiều thành tích trên các lĩnh vực. Sản xuất nông nghiệp phát triển, năng suất cây trồng, số lượng đàn vật nuôi tăng. Các mặt văn hóa, y tế, giáo dục đều có những chuyển biến tích cực. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng thường xuyên được quan tâm. Xã Khang Ninh đã thực hiện tốt vai trò hậu phương, chi viện tối đa sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

2. Khang Ninh thực hiện phát triển kinh tế, chi viện cho miền Nam, đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ hai (1969-1972)

Cuối năm 1968, Chi bộ Đảng xã Khang Ninh tiến hành Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1969-1970). Đại hội tổng kết thành tích, hạn chế của nhiệm kỳ 1967-1968 của Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc xã Khang Ninh. Đồng thời, Đại hội đề ra Nghị quyết đẩy mạnh xây dựng, củng cố hậu phương, cùng nhân dân cả nước góp sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Dương Thắng được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Tào được bầu làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính), đồng chí Dương Văn Pao - Chi ủy viên phụ trách công tác tổ chức.

Giữa lúc Chi bộ và nhân dân các dân tộc Khang Ninh đang ra sức thi đua sản xuất, chiến đấu thì được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Trong mất mát đau thương, Chi bộ Đảng, chính quyền và toàn thể nhân dân trong xã đã tổ chức lễ truy điệu trọng thể vĩnh biệt Người. Những lời Di chúc thiêng liêng của Người trở thành động lực cho nhân dân Khang Ninh cũng như toàn thể dân tộc tiếp tục đi trên con đường cách mạng, hoàn thành sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Thực hiện Chỉ thị số 173-CT/TW ngày 29-9-1969 của Bộ Chính trị và sự chỉ đạo của tỉnh, huyện, Chi bộ Đảng mở đợt sinh hoạt chính trị: "Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch". Biến đau thương thành hành động

cách mạng, quyết tâm thực hiện "Di chúc" thiêng liêng của Người, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Khang Ninh đoàn kết, quyết tâm phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Cuối năm 1970, Đại hội Chi bộ Đảng xã Khang Ninh lần thứ IV (nhiệm kỳ 1970-1972) được tổ chức. Đại hội quán triệt cuộc vận động thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng thời, Đại hội tiếp tục khẳng định mục tiêu đẩy mạnh sản xuất, đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm cho nhân dân, đóng góp vào công cuộc khôi phục kinh tế miền Bắc, chi viện cho chiến trường miền Nam. Đại hội tiến hành bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí: đồng chí Hoàng Dương Thắng được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Tào làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính), đồng chí Dương Văn Pao là Chi ủy viên.

Năm 1972, Đại hội Chi bộ xã Khang Ninh lần thứ V (nhiệm kỳ 1972-1973) được tổ chức. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí: Hoàng Dương Thắng - Bí thư Chi bộ; Dương Văn Tào - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính); Dương Văn Pao - Chi ủy viên phụ trách công tác tổ chức.

Từ năm 1968-1972, miền Bắc tạm thời không bị tàn phá bởi bom đạn chiến tranh. Tranh thủ thời gian thuận lợi này, quân dân miền Bắc ra sức khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục, đồng thời ra sức chi viện cho chiến trường miền Nam.

Chi bộ Đảng xã Khang Ninh tập trung lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất, giải quyết vấn đề lương thực một cách vững chắc làm cơ sở để phát triển ba thế mạnh của xã là chăn nuôi, nghề rừng và cây công nghiệp, tạo điều kiện đáp ứng những nhu cầu cơ bản nhất là về lương thực và thực phẩm ở xã và hoàn thành nhiệm vụ chi viện cho chiến trường miền Nam.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, Chi bộ chỉ đạo tổ chức cho nhân dân học tập Điều lệ hợp tác xã bậc cao. Thông qua học tập, xã viên xác định rõ trách nhiệm của bản thân, xây dựng ý thức "Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ". Các hợp tác xã tổ chức Đại hội xã viên, bầu Ban Quản Trị, Ban Kiểm soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ. Hợp tác xã phấn đấu thực hiện tốt công tác "Ba khoán". Các đội ngành nghề, đội chuyên canh, đội chuyên trách được tổ chức phù hợp với tình hình mới.

Chi bộ coi lãnh đạo thực hiện công tác thủy lợi là nhiệm vụ hàng đầu, phải kết hợp chặt chẽ việc sửa chữa xây dựng các công trình lấy nước từ suối với việc xây dựng hệ thống giao thông nội đồng. Trong năm 1969, cùng với các xã trong huyện, Khang Ninh đã làm mới 1 trạm máy bơm và huy động hơn 5.000 ngày công tham gia sửa chữa và xây dựng các công trình đập, mương, phai thủy lợi.

Trong hai năm 1969-1970, toàn xã cấy được hơn 2.000 bung lúa chiêm. Năng suất lúa bình quân đạt 30 tạ/ha, sản lượng đạt 600 tấn, sản lượng lương thực hàng năm đạt trên 300 tấn. Các phong trào thi đua diễn ra sôi

nổi trên đồng ruộng của đồng bào, nhất là phong trào "Ba sẵn sàng" của thanh niên, "Ba đảm đang" của phụ nữ đã tạo nên những chuyển biến quan trọng về năng suất lúa. Năm 1971, riêng giống lúa Nông nghiệp 8, xã đạt từ 321-367 kg/bung.

Chăn nuôi gia súc thời kỳ này tiếp tục được chú trọng với tổng đàn 800 con trâu, bò. Ngành chăn nuôi được chú ý phát triển, tăng cường điều kiện vệ sinh chuồng trại đảm bảo không xảy ra tình trạng dịch bệnh.

Từ năm 1969-1972, hệ thống cửa hàng thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán hoạt động tương đối hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu thiết thực trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Phong trào gửi tiết kiệm nhân rộng ra toàn xã, gương mẫu đi đầu là các gia đình cán bộ, đảng viên.

Trong những năm 1969-1971, quán triệt phương châm giáo dục của Đảng, phong trào "Hai tốt" vẫn được triển khai tích cực, ngành giáo dục của xã vẫn tiếp tục phát triển. Số lượng học sinh toàn xã hàng năm có từ 220-240 em. Công tác vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đạt được nhiều kết quả, vừa khám phục vụ tuyển quân, vừa kết hợp với các ngành, các giới tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng và phát triển phong trào "ba dứt điểm". Công tác thông tin, tuyên truyền đảm bảo cung cấp kịp thời tin tức, thời sự cho quần chúng nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng được Chi bộ xác định là điều kiện tiên quyết để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ

chính trị ở địa phương. Từ năm 1969-1972, Chi bộ chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6-3-1970 của Bộ Chính trị *Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh* đến 100% đảng viên. Sau các đợt học tập Nghị quyết của Đảng, đảng viên xã Khạng Ninh nâng cao nhận thức vị trí và vai trò trong tình hình mới. Chi bộ được củng cố về tổ chức, sinh hoạt Đảng đi vào nề nếp, các đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể. Trong 3 năm (1969-1971), Chi bộ kết nạp được 4 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 23 đồng chí.

Thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26-10-1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, công tác phân loại tổ chức Đảng và đảng viên được triển khai nghiêm túc. Năm 1972, qua phân loại, 80% đảng viên xếp loại tốt, không có đảng viên bị khai trừ.

Ngày 16-4-1972, Tổng thống Mỹ Níchxơn tuyên bố chính thức tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai chống miền Bắc. Thực hiện mưu đồ đó, không quân Mỹ đã trút hàng ngàn tấn bom đạn các loại, phá hoại các cơ sở kinh tế, các bệnh viện, trường học ở miền Bắc. Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh và huyện, Chi bộ Đảng xã Khang Ninh đã kịp thời lãnh đạo nhân dân chuyển hướng mọi hoạt động nhằm đối phó với hành động phiêu lưu quân sự mới của đế quốc Mỹ.

Sau khi bị thất bại nặng nề trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, cuối tháng 12-1972, đế quốc Mỹ huy

động lực lượng không quân gồm cả máy bay B52, F111 mở cuộc tập kích chiến lược với quy mô lớn vào thủ đô Hà Nội, Hải Phòng. Qua 12 ngày đêm chiến đấu, bằng ý chí kiên cường, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, quân và dân miền Bắc đã làm nên trận "Điện Biên Phủ trên không", buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pa-ri kết thúc chiến tranh Việt Nam ngày 27-1-1973. Thắng lợi này mở ra một thời kỳ mới của cách mạng nước ta. Đây là thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến oanh liệt nhất trong lịch sử chống xâm lược của dân tộc Việt Nam. Thắng lợi này cũng trở thành nguồn cổ vũ to lớn cho nhân dân các dân tộc Khang Ninh tích cực lao động, sản xuất, chi viện cho chiến trường miền Nam, hoàn thành thống nhất đất nước.

3. Khang Ninh đẩy mạnh phát triển kinh tế, tích cực chi viện hoàn thành giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1973-1975)

Tháng 2-1973, Đại hội Chi bộ xã Khang Ninh lần thứ VI (nhiệm kỳ 1973-1975) được tiến hành. Đại hội đã quán triệt nhiệm vụ cách mạng "Ra sức tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh 3 cuộc cách mạng[1], xây dựng miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội" theo Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 22. Đại hội cũng xác định nhiệm vụ và phương hướng để khắc phục những khó khăn về thời tiết đã làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân.

---

1. Ba cuộc cách mạng bao gồm: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về tư tưởng và văn hóa, cách mạng về khoa học kỹ thuật.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Hùng được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Viện là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính), đồng chí Hoàng Văn Lu - Chi ủy viên, phụ trách công tác tổ chức.

Sau Đại hội, Chi bộ đã tập trung tổ chức cho đảng viên tiến hành học tập, thực hiện Chỉ thị số 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng kết hợp với thực hiện Nghị quyết số 228 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng. Đợt xây dựng Đảng tập trung này đã tiến hành tự phê bình và phê bình một cách nghiêm túc, sâu sắc từ Chi ủy đến mỗi đảng viên, kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực và đưa những phần tử sa sút, không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Qua đợt xây dựng Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Chi bộ Khang Ninh đã chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, củng cố một bước về tổ chức, nâng cao tính chiến đấu, vai trò tiền phong, gương mẫu của Chi bộ.

Chi bộ cũng tiến hành chỉ đạo củng cố các Ban Quản trị hợp tác xã, tăng cường chi ủy viên vào các hợp tác xã, bố trí các tổ trưởng Đảng, đảng viên có năng lực, uy tín vào các ban chỉ huy đội và các mặt công tác quan trọng của hợp tác xã. Trên cơ sở đó, tiến hành chấn chỉnh lề lối làm việc, các chế độ quản lý kinh tế, quản lý lao động, ăn chia phân phối, giáo dục xã viên, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong lao động, thiếu ý thức làm chủ.

Mặt trận Tổ quốc xã do đồng chí Dương Văn Pao giữ chức Chủ tịch đã tích cực đóng vai trò tập hợp, đoàn kết nhân dân thực hiện Nghị quyết lãnh đạo của Chi bộ. Từ

năm 1973-1975, Mặt trận phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể động viên nhân dân các dân tộc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Đoàn Thanh niên do đồng chí Dương Văn Cao làm Bí thư. Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Trung ương Đoàn, Đoàn xã chỉ đạo các chi đoàn trong các bản tiếp tục nâng cao chất lượng đoàn viên. Trong 3 năm (1973-1975), Đoàn xã kết nạp được thêm 15 đoàn viên mới, giới thiệu các đoàn viên ưu tú đi học lớp cảm tình Đảng, trong đó có nhiều đồng chí được kết nạp Đảng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã do đồng chí Triệu Thị Sửu làm Hội trưởng, đồng chí Hoàng Thị Chỉ - Hội Phó. Với phong trào "Giỏi việc nước, đảm việc nhà", chị em làm tròn nhiệm vụ của người hậu phương, là lực lượng nòng cốt trên mặt trận lao động sản xuất, gương mẫu đi đầu trong việc cải tiến kỹ thuật nông nghiệp, làm tròn nghĩa vụ lương thực với Nhà nước. Các tổ cấy giỏi, tổ gặt nhanh ở các bản được thành lập. Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, các hội viên thường xuyên giúp đỡ các gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình neo đơn.

Ban Công an xã do đồng chí Hoàng Văn Lu làm Trưởng Công an, đồng chí Nguyễn Quảng Đạt - Phó Công an đã làm tốt công tác đảm bảo trật tự trị an. Lực lượng công an xã đã phối hợp với lực lượng dân quân kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp gây rối, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã.

Lực lượng dân quân được xây dựng theo phương châm vững mạnh về chính trị, chặt chẽ về tổ chức với 4

trung đội, trên 120 đồng chí, chiếm 8,5% dân số, trong đó lực lượng chiến đấu chiếm 5,8%. Các chiến sĩ dân quân được tham gia các lớp học tập chính trị, huấn luyện quân sự. Ngoài luyện tập sẵn sàng chiến đấu, lực lượng dân quân tham gia vào quá trình lao động sản xuất. Đồng chí Hà Văn Chẩm làm Xã đội trưởng, đồng chí Dương Văn Hiển - Xã đội phó.

Sự chuyển biến trong Chi bộ cùng với sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện và các ban, ngành chuyên môn của huyện tích cực giúp đỡ về nhiều mặt, các hợp tác xã của Khang Ninh bước đầu có nhiều chuyển biến. Thời gian này, xã đã tiến hành khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích đất trồng lúa được khoảng 3ha, xây dựng phai đập và làm mương bê tông đến khu ruộng Nộc Vắc (thôn Bản Vài).

Về văn hóa - xã hội: Trường học đã chuyển từ nơi sơ tán về khu vực cũ, tu sửa và xây dựng thêm các phòng học mới. Cơ sở vật chất trạm xá còn thiếu thốn nên việc khám chữa bệnh cho nhân dân vẫn cần thêm đội ngũ thầy thuốc dân gian tăng cường. Công tác văn hóa - thông tin duy trì hoạt động tích cực, kịp thời tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các tin tức thời sự, chiến sự, động viên nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ ở địa phương.

Từ cuối năm 1974, thế và lực của phong trào cách mạng ở miền Nam đã áp đảo kẻ thù. Bộ Chính trị đã quyết định tập trung mọi nỗ lực, tranh thủ thời cơ quyết tâm giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975. Cùng với

quân dân cả nước, Chi bộ và nhân dân Khang Ninh trong khí thế xung trận hào hùng của cả dân tộc, ra sức phấn đấu giành vụ xuân 1975 thắng lợi toàn diện, đồng thời hăng hái chi viện theo yêu cầu của tiền tuyến.

Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng kết thúc 21 năm chống đế quốc Mỹ gian khổ, ác liệt. Sự kiện lịch sử này đã đập tan âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai. Niềm vui giang sơn quy về một mối đã tràn ngập khắp các thôn bản và từng gia đình trên địa bàn xã. Đã gần 40 năm qua, ký ức của ngày thống nhất vẫn luôn là ký ức nóng hổi, thời điểm 30 tháng 4 hàng năm luôn là thời điểm "về nguồn" đầy tự hào của cán bộ, đảng viên xã Khang Ninh.

Hơn 20 năm vừa xây dựng và bảo vệ xã hội chủ nghĩa, vừa kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chi bộ và nhân dân Khang Ninh đã tích cực sản xuất và chiến đấu kiên cường, vượt qua biết bao gian khổ, khó khăn đưa quê hương tiếp tục tiến lên trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, lập thành tích trong phục vụ chiến đấu, chi viện cho chiến trường, góp phần bảo vệ miền Bắc, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong điều kiện sản xuất khó khăn, đời sống còn thiếu thốn, nhưng nhân dân Khang Ninh vẫn chắt chiu lương thực, thực phẩm gửi ra chiến trường, đồng thời liên tục hoàn thành nhiệm vụ động viên thanh niên ra trận. Xã đã tổ chức 30 đợt đưa thanh niên đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự, 120 nam thanh niên đủ điều kiện được lên đường cầm súng trực tiếp chiến đấu trong quân đội,

58 nam thanh niên khác gia nhập thanh niên xung phong, 14 người đi dân công phục vụ chiến đấu tại mặt trận.

Trong khói lửa chiến tranh, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân Khang Ninh lại thêm sáng ngời. Trong lao động xây dựng, truyền thống tốt đẹp, những phẩm chất cao quý của con người và mảnh đất Khang Ninh được phát huy một cách triệt để. Những thành công và bài học kinh nghiệm rút ra từ sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng trong 21 năm qua vừa là niềm tự hào to lớn, vừa là cơ sở quan trọng cho Chi bộ và nhân dân Khang Ninh bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ quê hương, tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Chương IV
CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ KHANG NINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC KINH TẾ, TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1976-1995)

I. KHANG NINH TRONG 10 NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)

1. Khang Ninh thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1981)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 thắng lợi, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc, đưa cách mạng Việt Nam bước vào thời kỳ mới - thời kỳ bảo vệ Tổ quốc thống nhất và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đất nước hòa bình, độc lập với nhiều thuận lợi song cũng còn nhiều thách thức do hậu quả của chiến tranh kéo dài và tàn dư của chủ nghĩa thực dân gây ra. Trên địa bàn xã Khang Ninh, khó khăn tồn tại vẫn là kinh tế chưa phát triển mạnh, cơ sở vật chất nghèo nàn, đời sống của nhân dân còn khó khăn.

Bên cạnh đó, xã cũng có những thuận lợi hết sức cơ bản: Trải qua hơn 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954-1975), nhân dân xã Khang Ninh đã đạt được những

thành tựu trên nhiều mặt: các hoạt động sản xuất đi vào nề nếp, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Cán bộ, đảng viên được tôi luyện và trưởng thành trong phong trào cách mạng. Chi bộ chăm lo phát triển các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội.

Trước sự chuyển biến của tình hình và yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, trong không khí phấn khởi sau ngày chiến thắng, tháng 10-1975, Chi bộ Khang Ninh tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ VII (nhiệm kỳ 1975-1977). Đại hội phân tích những điều kiện thuận lợi, khó khăn của địa phương trong những năm tới. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ là: tiếp tục củng cố các hợp tác xã, phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, ra sức phát triển sản xuất, tăng diện tích canh tác và năng suất cây trồng để ổn định đời sống nhân dân, đặc biệt không để xảy ra tình trạng dân bị đói; tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, kiện toàn và tăng cường hiệu lực quản lý của bộ máy chính quyền xã, mở rộng về mặt tổ chức và tăng cường hoạt động của các đoàn thể quần chúng.

Đại hội đã bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 5 đồng chí: đồng chí Hoàng Hùng được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Viện làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã) và 3 Chi ủy viên gồm các đồng chí Ngôn Văn Tài, Dương Văn Pao, Lường Xuân Ngọ.

Sau Đại hội, Chi bộ đã tiến hành bố trí, phân công đảng viên, nhất là các đồng chí từng phục vụ trong quân đội nay phục viên về địa phương vào các vị trí trong bộ máy chính quyền, vào các Ban Chủ nhiệm hợp tác xã nhằm tăng cường hiệu quả lãnh đạo đối với các mặt hoạt

động của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt Nghị quyết của Chi bộ.

Quán triệt Nghị quyết số 40 (ngày 5-5-1975) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về phát động thi đua ngắn ngày (từ tháng 5 đến tháng 9-1975) mừng đất nước hoàn toàn giải phóng và thực hiện nhiệm vụ chính trị Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X đề ra, phong trào thi đua lao động xã hội chủ nghĩa đã diễn ra sôi nổi tại các hợp tác xã nông nghiệp, các cơ quan, trường học và lực lượng vũ trang nhằm gây quỹ mua tư liệu sản xuất ủng hộ đồng bào các tỉnh miền Nam kết nghĩa khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định sản xuất và đời sống. Tính đến tháng 6-1975, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Khang Ninh đã ủng hộ 5 con trâu, 3 tấn lương thực cho đồng bào Kon Tum và Khánh Hòa kết nghĩa.

Trong phát triển kinh tế, phát huy truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân Khang Ninh tiếp tục đạt được những thành tựu to lớn mới.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy, phong trào hợp tác hóa trong nông nghiệp từ năm 1976, xã đã ra sức nâng cao quy mô sản xuất các hợp tác xã nông, lâm nghiệp, đồng thời tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng cán bộ cơ sở và hợp tác xã về năng lực quản lý hợp tác xã, hướng dẫn xây dựng phương hướng, kế hoạch sản xuất, thực hiện 3 khoán, 3 quản... do huyện mở. Năm 1980, các hợp tác xã tiếp tục đẩy mạnh công tác thủy lợi sửa chữa và làm thêm một số mương, phai mới.

Tiếp đó, cuối năm 1977, Chi bộ Đảng xã Khang Ninh tiến hành Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1977-1979). Đại

hội đánh giá kết quả đạt được của Chi bộ và nhân dân xã Khang Ninh trong nhiệm kỳ 1975-1977. Đồng thời, Đại hội đề ra Nghị quyết về vấn đề tổ chức lại sản xuất, hợp nhất các hợp tác xã, khắc phục những yếu kém của sản xuất nông nghiệp.

Đại hội bầu đồng chí Hoàng Hùng làm Bí thư, đồng chí Ngôn Văn Tài làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

Về mặt sản xuất nông nghiệp, năm 1977, năng suất lúa bình quân cả năm đạt 19,25 tạ/ha, năm 1978 đã tăng lên 19,54 tạ/ha. Bước sang năm 1980, sản xuất nông nghiệp giành được những thắng lợi cơ bản. Sản xuất lương thực tiếp tục ổn định và giữ vững. Diện tích gieo trồng cả năm đạt bình quân từ 150-180ha, năng suất bình quân đạt 32 tạ/ha, sản lượng lương thực hàng năm bình quân đạt 450-550 tấn. Trong đó, diện tích lúa thường xuyên đạt 127ha, sản lượng khoảng 400 tấn. Diện tích ngô thường xuyên bình quân đạt 50ha, sản lượng bình quân đạt trên 100 tấn.

Cùng với lúa, các loại hoa màu cũng được các hợp tác xã và hộ gia đình tận dụng mọi diện tích đất để gieo trồng, nhờ đó đã tạo ra nguồn lương thực lớn cho con người và làm thức ăn cho gia súc. Bên cạnh việc gieo trồng các loại cây ngắn ngày (khoai lang, ngô, đậu), phát huy thế mạnh của địa phương có nhiều đồi núi, soi bãi, thổ nhưỡng phù hợp với việc trồng cây sắn, xã Khang Ninh đã hưởng ứng chiến dịch khai hoang trồng sắn rộng rãi theo Nghị quyết số 49 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra ngày 1-3-1977.

Trong chăn nuôi, để bảo vệ mùa màng và phòng chống bệnh dịch gia súc, Huyện ủy chỉ đạo cuộc vận động xóa bỏ tập quán thả rông trâu bò, xây dựng quy ước "cấm

thả rông gia súc, gia cầm" trong nhân dân. Tình hình chăn nuôi của xã phát triển tốt với tổng đàn trâu, bò khoảng 850 con, về cơ bản đáp ứng được nhu cầu về giải quyết sức kéo, cung cấp thực phẩm cho nhân dân và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Tháng 6-1977, hưởng ứng chiến dịch thi đua làm thủy lợi do Huyện ủy phát động, lực lượng thanh niên xã Khang Ninh gồm 40 người do đồng chí Hà Văn Chẩm - Xã đội trưởng, phụ trách đã tham gia đắp đập hồ Núi Cốc tại tỉnh Bắc Thái[1] trong thời gian 60 ngày. Năm 1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái quyết định mở "Chiến dịch làm đường bắc Chợ Rã". Khang Ninh đã huy động 120 người tham gia cùng với các xã bạn đảm nhiệm khối lượng công việc lên tới 20% tổng khối lượng toàn công trường, có địa hình phức tạp xuyên qua rừng già, núi cao, khe sâu.

Bên cạnh nông nghiệp thì lâm nghiệp cũng là một hoạt động quan trọng trong nền kinh tế của huyện Chợ Rã nói chung và xã Khang Ninh nói riêng. Tuy vậy, công tác trồng rừng chưa được chú trọng đúng mức, địa phương mới chỉ trồng cây trẩu được khoảng 5ha để ép lấy dầu bán.

Trong quá trình lãnh đạo các hợp tác xã hoàn thành sản xuất, Chi bộ đã triển khai thực hiện Chỉ thị số 208 của Ban Bí thư Trung ương về tổ chức lại sản xuất. Để chuẩn bị cho công tác hợp nhất hợp tác xã, các cán bộ và chủ nhiệm hợp tác xã ở Khang Ninh cùng nhiều xã trong huyện đã tham dự lớp tập huấn dài ngày về tổ chức lại sản

1. Nay là tỉnh Thái Nguyên.

xuất do tinh triệu tập. Đồng thời, tổ chức tốt việc học tập, thảo luận chủ trương hợp nhất các hợp tác xã. Đây là một nhiệm vụ quan trọng của Chi bộ và nhân dân Khang Ninh trong những năm 1979-1980. Do vậy, Chi ủy - Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo các hợp tác xã giải quyết tốt việc phân phối sản phẩm, đánh giá tài sản, quyết toán các mặt tồn đọng nhất là vấn đề nợ của xã viên. Năm 1979, trên cơ sở sáp nhập các hợp tác xã địa phương, Khang Ninh thành lập hợp tác xã Hợp Nhất với quy mô toàn xã do đồng chí Hoàng Hùng làm Chủ nhiệm, đồng chí Hoàng Văn Viện làm Phó Chủ nhiệm, chia làm 6 đội sản xuất, mỗi đội có từ 50-60 hộ.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em có nhiều tiến bộ. Năm 1979, trạm xá xã được phục hồi, gồm có y sĩ Hoàng Dương Đằng, y tá Triệu Hữu Cán và y tá nữ hộ sinh Hoàng Thị Chỉ. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng các cán bộ y tế xã vẫn thực hiện khám chữa bệnh tại cơ sở và tổ chức khám lưu động cho nhân dân... góp phần làm giảm các dịch bệnh trên địa bàn xã.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ đã tập trung tổ chức cho đảng viên tiến hành học tập, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 192 và Chỉ thị số 72-CT/TW ngày 8-5-1979 của Ban Bí thư Trung ương về cuộc vận động xây dựng cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh. Đợt xây dựng Đảng tập trung này đã tiến hành tự phê bình và phê bình một cách nghiêm túc, sâu sắc từ Chi ủy và mỗi đảng viên, kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực và đưa những phần tử sa sút, không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Qua đợt xây dựng Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Chi bộ

Khang Ninh đã chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, củng cố một bước về tổ chức, nâng cao tính chiến đấu, vai trò tiền phong, gương mẫu của các đảng viên.

Trong quá trình thực hiện Chỉ thị 192, Chi bộ và nhân dân xã Khang Ninh cũng đồng thời thực hiện Nghị quyết 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 36 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường và cải tiến quản lý kinh tế, ngăn chặn tệ nạn làm ăn phi pháp và phát động phong trào thi đua lao động sản xuất ở địa phương, đơn vị.

Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị, quân sự mới, Chi bộ xã Khang Ninh đã chỉ đạo tăng cường công tác quân sự địa phương, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ vững chắc địa bàn xã. Trong thời gian này, Chi bộ đã thực hiện tốt các chỉ tiêu huyện giao về công tác tuyển quân, xây dựng phương án chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Giữa lúc nhân dân cả nước nói chung, nhân dân xã Khang Ninh nói riêng đang hăng hái thi đua lao động sản xuất, khắc phục và hàn gắn vết thương chiến tranh thì các thế lực thù địch liên tiếp xâm phạm chủ quyền, chống phá cách mạng nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ đã phát động phong trào củng cố lực lượng vũ trang, tích cực luyện tập, sẵn sàng chiến đấu, lực lượng du kích, dân quân tự vệ được trang bị thêm vũ khí, tăng cường phòng gian, bảo mật. Quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ: bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế...

Trước những diễn biến mới của tình hình do các thế lực phản động gây ra, Chi bộ và nhân dân xã Khang Ninh nói riêng, huyện Chợ Rã nói chung đã triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/BT của Tỉnh ủy ra ngày 14-9-1978 về tăng cường công tác bảo vệ Đảng trong tình hình và nhiệm vụ mới, nhằm bảo vệ Đảng vững mạnh về tư tưởng và tổ chức, trong sạch về chính trị, không xảy ra bạo loạn ở địa phương.

Thực hiện nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đồng thời đáp ứng yêu cầu kế hoạch xây dựng tuyến phòng thủ biên giới của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu I và Công văn số 494/UB ngày 7-9-1978 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, huyện Chợ Rã đã chỉ đạo huy động lực lượng quân, dân các xã, trong đó có xã Khang Ninh vót hàng nghìn cây chông tre. Trước ngày chiến sự biên giới bùng nổ, số chông tre kịp thời được vận chuyển lên Cao Bằng góp phần tăng cường khả năng phòng thủ tuyến biên giới phía Bắc. Từ tháng 3 đến tháng 12-1979, xã có 25 thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó có 2 đồng chí tái ngũ. Bên cạnh đó, Khang Ninh còn điều động lực lượng dân công tham gia chiến tranh biên giới gồm 15 người, do đồng chí Nguyễn Quảng Đạt - Phó Công an xã phụ trách.

Với vai trò làm hậu cứ cho tỉnh, trong những năm 1976-1979, xã Khang Ninh đã tổ chức tiếp nhận 55 hộ với 300 nhân khẩu của các huyện biên giới Cao Bằng xuống sơ tán tại Nà Kiêng, Bản Nản, Nà Niềng, Khuổi Luông. Đồng thời, chính quyền tổ chức dựng nhà tạm xen ghép

vào hợp tác xã để đồng bào tham gia sản xuất, ổn định cuộc sống. Nhân dân các dân tộc Khang Ninh dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, sự điều hành của chính quyền và Mặt trận địa phương đã nhường cơm sẻ áo, giúp đỡ đồng bào nơi ăn chốn ở, công việc và phương tiện sinh hoạt.

Cuối năm 1979, Đại hội Chi bộ Khang Ninh lần thứ IX (nhiệm kỳ 1979-1981) đã họp và ban hành Nghị quyết đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển chăn nuôi, phát triển y tế, văn hóa, giáo dục. Đặc biệt, Nghị quyết cũng nhấn mạnh đến vấn đề khắc phục những tác động lớn của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, nhanh chóng ổn định tình hình chính trị - xã hội.

Đại hội đã bầu Ban Chi ủy gồm 7 đồng chí: đồng chí Dương Văn Nghè được bầu làm Bí thư, đồng chí Ngôn Văn Tài làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, cùng với phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng đã được Chi bộ xã chú ý đẩy mạnh. Các đồng chí cấp ủy và nhiều đảng viên lần lượt được cử đi học các lớp lý luận chính trị do trường Đảng của tỉnh, huyện mở với chương trình sơ cấp, trung cấp.

Những tháng cuối năm 1979, Chi bộ tích cực thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW (ngày 8-5-1979) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cuộc vận động xây dựng cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh. Nhìn chung, đảng viên của Chi bộ đã nghiêm túc tiến hành tự phê bình và phê bình, tìm ra mặt mạnh, mặt yếu, xét các trường hợp đảng viên không đủ tư cách.

Tiếp đó, vào dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1980), Chi bộ triển khai thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26-11-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức phát thẻ đảng viên. Bên cạnh đó, Chi bộ xã còn mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng hướng về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, dân tộc anh hùng, nhằm khơi dậy truyền thống cách mạng của mỗi người, mỗi ngành. Trên cơ sở đó tu dưỡng đạo đức, phẩm chất, lối sống trọng sáng của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Việc bồi dưỡng phát triển đảng viên mới được chú ý. Công tác giáo dục đoàn viên trong các tổ chức đoàn cơ sở được đẩy mạnh. Thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên đã lựa chọn những quần chúng ưu tú để bồi dưỡng kết nạp Đảng. Những đảng viên mới đều phát huy tốt vai trò của mình và là lực lượng nòng cốt trong các phong trào lao động thi đua sản xuất, bảo vệ Tổ quốc.

Để giữ nghiêm kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, thông qua các đợt học tập, phân loại, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ từng bước được sàng lọc. Hầu hết các cán bộ, đảng viên đều nâng cao nhận thức tư tưởng, thấy rõ tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng. Qua thực tiễn trong phong trào cách mạng ở địa phương, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đều

vững vàng, kiên định, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

Nhìn chung, 5 năm sau ngày đất nước thống nhất, mặc dù gặp nhiều khó khăn và còn tồn tại những hạn chế trong cơ chế quản lý, nhưng bằng sự nỗ lực vượt bậc, Chi bộ và nhân dân xã Khang Ninh đã hoàn thành mục tiêu đề ra, nhất là trong phong trào hợp tác xã, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo của Chi bộ xã Khang Ninh từ năm 1976-1980 còn mắc phải một số sai lầm, thiếu sót. Sản xuất có phần đình trệ, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Thực tế đó đòi hỏi Chi bộ cần nhìn nhận và rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào trên địa bàn xã trong thời gian tiếp theo.

2. Khang Ninh thực hiện đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1981-1986)

Cuối những năm 70, nền kinh tế nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng, sản xuất, phân phối và lưu thông đình trệ. Cơ chế quản lý kinh tế mang tính chất hành chính, quan liêu, bao cấp tồn tại quá lâu. Đời sống nhân dân khó khăn. Công tác quản lý hợp tác xã lúng túng. Vấn đề giải phóng sức lao động, giải quyết nhu cầu, mong muốn có ruộng đất của nông dân trở nên bức thiết.

Ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã, gọi là "Khoán 100", thể hiện sự đổi mới tư duy trong việc cải cách một phần cơ chế hoạt động của hợp tác xã. Chỉ thị số 100-CT/TW

phong trào sản xuất. Đồng thời, Đại hội cũng tiếp tục triển khai cơ chế khoán mới trong nông nghiệp trong nhiệm kỳ 1983-1985. Từ đó kết hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu phát triển của xã trong nhiệm kỳ 1985-1988: Ổn định đời sống nhân dân, nhất là trong vấn đề sản xuất đủ lương thực, thực phẩm; Hình thành cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp; Áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, mang lại năng suất cao; Bảo đảm an ninh chính trị, xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh; Đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí: đồng chí Dương Xuân Tùy được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ngôn Văn Tài làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân), các đồng chí Chi ủy viên: Lường Xuân Ngọ, Hoàng Văn Bình, Hoàng Văn Pao.

Trong gần 10 năm (1976-1985) xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Chi bộ và nhân dân xã Khang Ninh với sự đoàn kết nhất trí cao đã chủ động từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định sản xuất, tổ chức lại công tác quản lý lao động, đồng thời tiến hành đắp đường, cải tạo mương phai, tích cực phát triển sản xuất.

Mặc dù vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế cần khắc phục, song những kết quả đạt được trong giai đoạn này ngày càng khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền và sức mạnh quần chúng của nhân dân Khang Ninh. Những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo trở thành bài học quý giá cho Chi bộ và nhân dân xã Khang Ninh cùng cả nước bước vào thời kỳ đổi mới.

II. KHANG NINH TIẾN HÀNH SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1986-1996)

1. Khang Ninh 5 năm đầu thực hiện sự nghiệp đổi mới (1986-1990)

Bước sang năm 1986, trên địa bàn cả nước nói chung và địa bàn xã Khang Ninh nói riêng, "Khoán 100" đã nảy sinh một số vướng mắc trong mối quan hệ tổng thể của cơ chế quản lý kinh tế bao cấp khiến đời sống nhân dân khó khăn, nảy sinh tâm lý tiêu cực. Đây thực sự là một thách thức lớn đòi hỏi sự đóng góp trí tuệ và nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân nhằm phát huy năng lực, tinh thần lao động của nhân dân và thế mạnh kinh tế của địa phương, từng bước thoát ra khỏi khủng hoảng.

Với tinh thần "Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật", Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra vào tháng 12-1986 đã đánh giá đúng mức thành tích và khuyết điểm trong những năm 1981-1985. Đại hội quyết định: Đổi mới tư duy kinh tế, đổi mới tổ chức; đổi mới công tác cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo. Đại hội nhấn mạnh về vấn đề kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp; xây dựng cơ chế quản lý kinh tế mới, chuyển sang thực hiện cơ chế hạch toán kinh doanh, mở rộng giao lưu hàng hóa; ổn định chính trị xã hội, từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Đại hội đề ra "Ba chương trình kinh tế" về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đánh dấu bước chuyển hướng quan trọng trong quá trình kế thừa và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng. Đường lối đổi mới của Đại hội

VI là nguồn lực quan trọng mở ra chặng đường phát triển mới của cách mạng Việt Nam trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chi bộ và nhân dân xã Khang Ninh triển khai thực hiện 3 chương trình kinh tế trong bối cảnh sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn xã còn chậm phát triển. Nhiệm vụ hàng đầu của Chi bộ là chuyển hóa công tác tư tưởng để đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế nhằm thực hiện 3 chương trình kinh tế của Đại hội VI, đồng thời thực hiện một số mặt công tác trọng tâm khác như bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Trong năm 1987, Chi bộ đã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị quan trọng. Nội dung các đợt sinh hoạt Chi bộ tập trung học tập đường lối đổi mới, 3 chương trình kinh tế mới. Thảo luận phương án thực hiện chương trình Đổi mới ở địa phương. Qua học tập, tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân được thông suốt, hăng hái, phấn khởi bước vào công cuộc đổi mới.

Trong hơn 2 năm 1986-1987 tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, trong hoàn cảnh nền kinh tế - xã hội của cả nước có nhiều khó khăn, xã Khang Ninh lại nằm trong vùng địa hình phức tạp, diễn biến thời tiết không thuận lợi, sâu bọ phá hoại mùa màng làm cho đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, nhất là vào lúc giáp hạt. Không những vậy, cơ sở vật chất của xã còn nghèo nàn, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đã tác động không nhỏ đến đời sống tinh thần của nhân dân.

Trong bối cảnh chính sách "Khoán 100" ngày càng bộc lộ nhiều hạn chế, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ban

hành Nghị quyết số 10 về "Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp" (gọi tắt là Khoán 10). Chính sách "Khoán 10" là một bước đổi mới trong cơ chế quản lý nông nghiệp ở nước ta, trên cơ sở kế thừa và phát huy những ưu điểm của chế độ "Khoán 100" trước đây, với hai định hướng cơ bản:

Một là, thực hiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên, hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, xóa bỏ chế độ công điểm.

Hai là, xóa bỏ chế độ thu mua lương thực theo giá thấp, thực hiện cơ chế một giá, lưu thông lương thực tự do.

Nghị quyết số 10 là quyết sách tạo nguồn lực quan trọng để phát triển nông thôn và nông nghiệp nước ta nói chung và Khang Ninh nói riêng trong thời kỳ đổi mới.

Tháng 10-1988, Đại hội Chi bộ xã lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1988-1990) được tổ chức với sự tham dự của 31 đảng viên. Đại hội đã đề ra phương hướng thực hiện cơ chế "Khoán 10" trong nông nghiệp, tập trung đẩy mạnh sản xuất và củng cố nâng cao vai trò các tổ chức Đảng, đoàn thể và các tổ chức kinh tế, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong thời kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ 1988-1990 mới gồm 5 ủy viên, đồng chí Dương Văn Nhật làm Bí thư, đồng chí Ngôn Văn Tài làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân[1]. Các đồng chí Nguyễn Đức Luân, Dương Xuân Tiệp, Hoàng Văn Pao làm Ủy viên.

---

1. Năm 1989, đồng chí Nguyễn Đức Luân thay đồng chí Ngôn Văn Tài làm Phó Bí thư Đảng bộ đến hết nhiệm kỳ 1988-1991.

Quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, phấn đấu thực hiện các kế hoạch Nhà nước 5 năm, Chi bộ Đảng Khang Ninh từng bước phát triển về số lượng và chất lượng. Chi bộ đã giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng lòng nhiệt tình cách mạng, nhiều quần chúng ưu tú đã hăng hái phấn đấu lao động và công tác trở thành người đảng viên cộng sản. Trên cơ sở đó, Huyện ủy Ba Bể đã quyết định công nhận Chi bộ Đảng Khang Ninh thành Đảng bộ hai cấp. Đảng bộ ra đời, tổ chức cơ sở Đảng được củng cố và kiện toàn là điều kiện thuận lợi để Khang Ninh hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội trên quê hương. Đảng bộ ra đời lúc này có 35 đảng viên, tổ chức thành 5 chi bộ: Nà Làng, Bản Vài, Bản Nản, Nà Kiêng và chi bộ vùng cao. Ngay sau khi thành lập, Hội nghị Đảng bộ đã bầu thêm 2 ủy viên mới, đó là: đồng chí Triệu Đức Khuyên và đồng chí Hoàng Văn Bình, nâng tổng số Đảng ủy viên lên 7 đồng chí. Sự kiện thành lập Đảng bộ tháng 7-1989 đánh dấu bước trưởng thành mới trong công tác xây dựng Đảng ở Khang Ninh.

Cùng với những khó khăn chung của cả nước, do thiếu thốn về cơ sở vật chất và ảnh hưởng của tình hình thời tiết nhưng với sự giúp đỡ của Huyện ủy và các cơ quan huyện, cùng với sự nỗ lực, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Khang Ninh đã giành được những thắng lợi to lớn.

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã có những chuyển biến tích cực. Năm 1986, sản lượng lương thực đạt 625 tấn. Đến năm 1989 đạt 907 tấn. Về chăn nuôi, số

lượng duy trì hàng năm đạt 600 con trâu, bò; 1.500 con lợn, trên 20.000 gia cầm.

Bên cạnh trồng lúa, thực hiện chủ trương của huyện, Khang Ninh đẩy mạnh gieo trồng các loại cây hoa màu (ngô, sắn, khoai lang, khoai sọ...) và cây công nghiệp ngắn ngày như đậu tương, lạc... Những giống cây màu, cây lương thực, cây công nghiệp này giúp cho xã có thể tiến hành kỹ thuật luân canh, xen canh, tận dụng quỹ đất và thời gian gieo trồng. Nhờ đó, nâng cao sản lượng thu hoạch và thu nhập cho nhân dân. Tính đến năm 1988, toàn xã có diện tích trồng ngô là 50ha, lạc 5ha được trồng ở đất soi bãi, cây đậu tương 15ha chủ yếu trồng ở thôn Nà Kiêng, Nà Cọ, Nà Niềng.

Trong điều kiện hoạt động sản xuất nông nghiệp được khoán đến từng hộ gia đình, mô hình quản lý của các hợp tác xã nông nghiệp không còn phù hợp nữa. Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo của huyện, trong 2 năm 1990-1991, các hợp tác xã nông nghiệp của xã Khang Ninh lần lượt giải thể, tài sản của các hợp tác xã được bán đấu giá lại cho nhân dân.

Năm 1990, huyện huy động hàng nghìn người tu sửa tuyến đường Chợ Rã - Bộc Bố và mở mới các tuyến giao thông liên xã, trong đó có các tuyến từ Bộc Bố đi Bằng Thành và đường Cao Tân - Cao Thượng. Bằng nguồn kinh phí của huyện và nhân dân đóng góp đã nâng cấp được các trường học, trạm xá. Xã Khang Ninh đã huy động 100 người tham gia cùng nhân dân các xã bạn đào đắp trên 8.450m^3 đất, đá sửa chữa các công trình thủy lợi và lắp đặt 10 trạm bơm thủy điện.

Đối với công tác văn hóa thông tin, thực hiện Chỉ thị số 24 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 159 của Hội đồng Bộ trưởng về đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, bám sát yêu cầu của cách mạng và phù hợp với khả năng kinh tế, thúc đẩy tốt hơn nữa công cuộc xây dựng chế độ mới và nền kinh tế mới, Đảng bộ Khang Ninh đã chỉ đạo tăng cường đấu tranh xóa bỏ các tệ nạn xã hội cũ, những tàn dư của nền văn hóa cũ.

Hệ thống giáo dục phổ thông của xã được Đảng bộ quán triệt thực hiện theo Chỉ thị 20 (năm 1985) của Bộ Giáo dục về đẩy mạnh phát triển, nâng cao chất lượng cải cách giáo dục hệ 12 năm, gắn giáo dục với thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương. Hàng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt từ 70% trở lên. Số học sinh cấp II thi đỗ vào trường trung học phổ thông đạt trên 40%.

Cùng với phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh luôn được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm. Đảng bộ và chính quyền xã tập trung chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 135/CP của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và quy định về công tác an ninh, giữ vững trật tự trị an, an toàn xã hội. Theo đó, lực lượng dân quân tự vệ của xã được bảo đảm huấn luyện 100% theo đúng chương trình, đạt chất lượng khá. Lực lượng công an được tổ chức và hoạt động ngày một hiệu quả. Phong trào giữ gìn an ninh trật tự được triển khai thực hiện ở tất cả các thôn xóm trên địa bàn, việc bảo vệ sản xuất có chuyển biến tốt. Các tệ nạn xã hội bước đầu được ngăn chặn và xử lý như giải

tán một số tụ điểm đánh bạc, đưa các đối tượng trộm cắp, lưu manh đi giáo dục, cải tạo...

Xác định "phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt", trong thời kỳ 1986-1990, công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ quán triệt trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Trong công tác tư tưởng, Đảng bộ thường xuyên tổ chức các đợt phổ biến các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Đặc biệt là đường lối đổi mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI; Chỉ thị 100, khoán 10... Đồng thời, Đảng bộ chỉ đạo tăng cường các hoạt động tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng thông qua các hoạt động như truyền thanh, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Coi trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảng viên nhằm khắc phục tư tưởng bảo thủ, ỷ lại, xây dựng tinh thần chủ động, năng động, ý thức tự lực tự cường trong mỗi đảng viên. Từ đó, mỗi đảng viên trở thành tấm gương, người đi đầu trong công cuộc đổi mới. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng được Đảng bộ tiến hành nghiêm túc nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm. Đồng thời giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại của đảng viên không để tình trạng tiêu cực xảy ra.

Sau 2 năm vận động học tập và làm theo Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội và Chỉ thị 19 của Bộ Chính trị, Đảng bộ đã có những chuyển biến tích cực về chính trị, tư tưởng và tổ chức, hệ thống chính trị được

củng cố. Thông qua các cuộc sinh hoạt chính trị và phân loại, Đảng bộ xã Khang Ninh đạt loại khá.

Hội đồng nhân dân xã đã có những đổi mới trong việc thực hiện chức năng, quyền hạn, giám sát, đôn đốc hoạt động của chính quyền và xem xét, giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được chú trọng và tăng cường hơn, từng bước thực hiện công khai hóa và dân chủ hóa trong các kỳ họp. Đa số các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về các vấn đề dân số, lao động, giáo dục, hàng tiêu dùng, bảo đảm an ninh, an toàn trật tự xã hội đáp ứng yêu cầu thiết thực, nguyện vọng của nhân dân. Từ năm 1986-1990, địa bàn xã diễn ra 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân vào các năm 1987 và 1989. Qua các cuộc bầu cử, bộ máy Ủy ban nhân dân xã được củng cố và kiện toàn, đảm bảo vai trò, chức năng của cơ quan lãnh đạo Nhà nước tại địa phương.

Các tổ chức quần chúng nhân dân cũng thể hiện sự năng động, sáng tạo trên con đường đổi mới của Đảng, đa dạng về các nội dung, hình thức hoạt động để thu hút hội viên, đoàn viên tham gia phát triển kinh tế địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành viên đã quy tụ được sức mạnh tổng hợp của nhân dân, xây dựng khối đoàn kết thống nhất, củng cố lực lượng ngày càng vững mạnh để giành nhiều thắng lợi hơn nữa trong sự nghiệp phát triển đi lên của xã.

2. Khang Ninh tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, ổn định tình hình kinh tế - an ninh chính trị địa phương (1991-1996)

Bước sang những năm 90 của thế kỷ XX, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến tích